BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 2772 /TBTKB -TĐHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO
VỀ THỜI KHÓA BIỂU HỌC TRỰC TUYẾN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021 - 2022

Áp dụng cho sinh viên đại học chính quy khóa 8,9,10, Liên thông đại học chính quy khóa 9 và sinh viên học lại, học cải thiện điểm, học song bằng

1. Quy định về thời gian giảng dạy:

*Sáng:
- Tiết 1: 07h00 - 07h50
- Tiết 2: 07h55 - 08h45
- Tiết 3: 08h50 - 09h40
- Tiết 4: 09h50 - 10h40
- Tiết 5: 10h45 - 11h35

*Chiều:
- Tiết 6: 12h30 - 13h20
- Tiết 7: 13h25 - 14h15
- Tiết 8: 14h20 - 15h10
- Tiết 9: 15h20 - 16h10
- Tiết 10: 16h15 - 17h05

2. Các ngày nghỉ lễ:

- Ngày Quốc khánh: 02,03,04/09/2021

3. Quy định về chữ viết tắt:

- LT: Lý thuyết
- TH: Thực hành
- TT: Thực tập
- ĐA: Đồ án
- NL: Niên luận

4. Thời khóa biểu:

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1	ĐH8KE1	Phân tích báo cáo tài chính	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Hoản				4,5			
2	ĐH8KE1	Hệ thống thông tin kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Đào Thị Thanh Thúy					1,2,3		
3	ĐH8KE1	Kế toán máy	3	LT	31	8	02/08 - 26/09/2021	Hà Huyền Trang		4,5	4,5				
4	ĐH8KE1	Kế toán ngân hàng	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Mai Thị Tâm					4,5		
5	ĐH8KE1	Phân tích kinh doanh	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Kiều Hoa		1,2,3					
6	ĐH8KE1	Thuế và kế toán thuế	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Giang Thị Thu Huyền			1,2,3				
7	ĐH8KE1	Kế toán quốc tế	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Mai Thị Tâm				1,2,3			
8	ĐH8KE2	Phân tích báo cáo tài chính	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Minh Trang					9,10		
9	ĐH8KE2	Hệ thống thông tin kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Thị Kiều Trang					6,7,8		
10	ĐH8KE2	Kế toán máy	3	LT	31	8	02/08 - 26/09/2021	Đào Thị Thanh Thúy		9,10	9,10				
11	ĐH8KE2	Kế toán ngân hàng	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Mai Thị Tâm				9,10			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
12	ĐH8KE2	Phân tích kinh doanh	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Kiều Hoa		6,7,8					
13	ĐH8KE2	Thuế và kế toán thuế	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Giang Thị Thu Huyền			6,7,8				
14	ĐH8KE2	Kế toán quốc tế	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Đặng Phương Anh				6,7,8			
15	ĐH8KE3	Phân tích báo cáo tài chính	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Ngọ Tuyết Trinh		4,5					
16	ĐH8KE3	Hệ thống thông tin kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Quỳnh Châm		1,2,3					
17	ĐH8KE3	Kế toán máy	3	LT	31	9	02/08 - 03/10/2021	Lê Thị Lan				4,5	4,5		
18	ĐH8KE3	Kế toán ngân hàng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Diêu Linh			4,5				
19	ĐH8KE3	Phân tích kinh doanh	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Thị Lan				1,2,3			
20	ĐH8KE3	Thuế và kế toán thuế	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Giang Thị Thu Huyền					1,2,3		
21	ĐH8KE3	Kế toán quốc tế	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đặng Phương Anh			1,2,3				
22	ĐH8KE4	Phân tích báo cáo tài chính	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Minh Trang	4,5						
23	ĐH8KE4	Hệ thống thông tin kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đào Thị Thanh Thúy			1,2,3				
24	ĐH8KE4	Kế toán máy	3	LT	31	9	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Thị Diêu Linh		4.5			4.5		
25	ĐH8KE4	Kế toán ngân hàng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Mai Thị Tâm			4,5				
26	ĐH8KE4	Phân tích kinh doanh	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Kiều Hoa	1,2,3						
27	ĐH8KE4	Thuế và kế toán thuế	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Quốc Chính		1,2,3					
28	ĐH8KE4	Kế toán quốc tế	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Mai Thị Tâm					1,2,3		
29	ĐH8KE5	Phân tích báo cáo tài chính	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Hoàn						9,10	
30	ĐH8KE5	Hệ thống thông tin kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Ngô Thị Kiều Trang			6,7,8				
31	ĐH8KE5	Kế toán máy	3	LT	31	8	02/08 - 26/09/2021	Hà Huyền Trang	9,10		9,10				
32	ĐH8KE5	Kế toán ngân hàng	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Mai Thị Tâm					9,10		
33	ĐH8KE5	Phân tích kinh doanh	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Thị Lan					6,7,8		
34	ĐH8KE5	Thuế và kế toán thuế	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Quốc Chính						6,7,8	
35	ĐH8KE5	Kế toán quốc tế	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Huy Hùng	6,7,8						
36	ĐH8KE6	Phân tích báo cáo tài chính	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Ngọ Tuyết Trinh				4,5			
37	ĐH8KE6	Hệ thống thông tin kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đào thị thanh Thúy	1,2,3						
38	ĐH8KE6	Kế toán máy	3	LT	31	9	02/08 - 03/10/2021	Đặng Phương Anh	4,5				4,5		
39	ĐH8KE6	Kế toán ngân hàng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Mai Thị Tâm		4,5					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
40	ĐH8KE6	Phân tích kinh doanh	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Thị Lan					1,2,3		
41	ĐH8KE6	Thuế và kế toán thuế	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Quốc Chính				1,2,3			
42	ĐH8KE6	Kế toán quốc tế	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Mai Thị Tâm		1,2,3					
43	ĐH8KE7	Phân tích báo cáo tài chính	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Ngọ Tuyết Trinh		9,10					
44	ĐH8KE7	Hệ thống thông tin kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Quỳnh Châm		6,7,8					
45	ĐH8KE7	Kế toán máy	3	LT	31	9	02/08 - 03/10/2021	Hà Huyền Trang				9,10	9,10		
46	ĐH8KE7	Kế toán ngân hàng	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Diêu Linh						9,10	
47	ĐH8KE7	Phân tích kinh doanh	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Hà Huyền Trang				6,7,8			
48	ĐH8KE7	Thuế và kế toán thuế	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Giang Thị Thu Huyền					6,7,8		
49	ĐH8KE7	Kế toán quốc tế	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Huy Hùng						6,7,8	
50	ĐH8KN	Phân tích báo cáo tài chính	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Minh Trang				9,10			
51	ĐH8KN	Phân tích kinh doanh	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Kiều Hoa	6,7,8						
52	ĐH8KN	Kế toán máy	3	LT	31	9	02/08 - 03/10/2021	Lê Thị Lan		7,8			9,10		
53	ĐH8KN	Kế toán ngân hàng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Diêu Linh		9,10					
54	ĐH8KN	Hệ thống thông tin kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Đào Thị Thanh Thủy				6,7,8			
55	ĐH8KN	Kiểm toán môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Huy Hùng	9,10						
56	ĐH8KN	Kế toán quốc tế	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Đặng Phương Anh					6,7,8		
57	ĐH8KTTN	Đề án môn học-Kinh tế tài nguyên và môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Hà Thị Thanh Thủy	6,7,8						
58	ĐH8KTTN	Hạch toán quản lý môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Diệu Linh					6,7,8		
59	ĐH8KTTN	Kinh tế tài nguyên II	4	LT	60	15	02/08 - 21/11/2021	Đặng Thị Hiền				9,10	9,10		
60	ĐH8KTTN	Quản lý kinh tế tài nguyên và môi trường	5	LT	75	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Hiền			9,10	6,7,8			
61	ĐH8KTTN	Tiếp cận cộng đồng trong quản lý tài nguyên	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Hà Thị Thanh Thủy	9,10						
62	ĐH8QTKD1	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	vũ thị Nhung	9,10						
63	ĐH8QTKD1	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ văn Dũng	6,7,8						
64	ĐH8QTKD1	Phân tích kinh doanh	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Thu			8,9,10				
65	ĐH8QTKD1	Quản trị chuỗi cung ứng	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Dinh		6,7,8					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
66	ĐH8QTKD1	Quản trị công nghệ	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Trung Dũng		9,10					
67	ĐH8QTKD1	Quản trị sự thay đổi	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Chu Lâm Sơn				9,10			
68	ĐH8QTKD1	Quản trị tác nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Văn Hoàng				6,7,8			
69	ĐH8QTKD2	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Thị Phượng	4,5						
70	ĐH8QTKD2	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Giang Thu Huyền	1,2,3						
71	ĐH8QTKD2	Phân tích kinh doanh	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Hà Quỳnh Mai		1,2,3					
72	ĐH8QTKD2	Quản trị chuỗi cung ứng	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Quang Hải			1,2,3				
73	ĐH8QTKD2	Quản trị công nghệ	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thủy Trang			4,5				
74	ĐH8QTKD2	Quản trị sự thay đổi	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Ánh Tuyết				4.5			
75	ĐH8QTKD2	Quản trị tác nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Văn Hải				1,2,3			
76	ĐH8QĐ1	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Lê Diệu Linh	1,2,3	4,5					
77	ĐH8QĐ1	Thanh tra đất đai và xây dựng	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Trần Thị Hòa	4,5	1,2,3					
78	ĐH8QĐ1	Quản lý thị trường bất động sản	2	LT	30	8	02/08 - 26/09/2021	Lưu Thùy Dương			2,3,4,5				
79	ĐH8QĐ1	Dịch vụ công về đất đai	2	LT	30	9	02/08 - 03/10/2021	Võ Diệu Linh				2,3,4,5			
80	ĐH8QĐ2	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Lê Diệu Linh	6,7,8	9,10					
81	ĐH8QĐ2	Thanh tra đất đai và xây dựng	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Vũ Hải Hà	9,10	6,7,8					
82	ĐH8QĐ2	Quản lý thị trường bất động sản	2	LT	30	8	02/08 - 26/09/2021	Hoàng Phương Anh			6,7,8,9				
83	ĐH8QĐ2	Dịch vụ công về đất đai	2	LT	30	9	02/08 - 03/10/2021	Võ Diệu Linh				6,7,8,9			
84	ĐH8QĐ3	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Thị Huệ		1,2,3	4,5				
85	ĐH8QĐ3	Thanh tra đất đai và xây dựng	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Trần Minh Tiến		4,5	1,2,3				
86	ĐH8QĐ3	Quản lý thị trường bất động sản	2	LT	30	9	02/08 - 03/10/2021	Hoàng Phương Anh				2,3,4,5			
87	ĐH8QĐ3	Dịch vụ công về đất đai	2	LT	30	9	02/08 - 03/10/2021	Thái Thị Lan Anh					2,3,4,5		
88	ĐH8QĐ4	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Thị Huệ		6,7,8	9,10				
89	ĐH8QĐ4	Thanh tra đất đai và xây dựng	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Tăng Thị Thanh Nhàn		9,10	6,7,8				
90	ĐH8QĐ4	Quản lý thị trường bất động sản	2	LT	30	9	02/08 - 03/10/2021	Lưu Thùy Dương				6,7,8,9			
91	ĐH8QĐ4	Dịch vụ công về đất đai	2	LT	30	9	02/08 - 03/10/2021	Thái Thị Lan Anh					6,7,8,9		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
92	ĐH8LA	Công pháp quốc tế	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Phương Hồng	1,2,3						
93	ĐH8LA	Tư pháp quốc tế	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Ngọc Thúy	4,5						
94	ĐH8LA	Pháp luật phòng chống tham nhũng	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Phương Hồng		1,2,3					
95	ĐH8LA	Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Quang Phương		4,5					
96	ĐH8LA	Tội phạm học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Thị Thùy Dung			1,2,3				
97	ĐH8LA	Hợp đồng dân sự thông dụng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Văn Tám			4,5				
98	ĐH8LA	Giao dịch dân sự về nhà ở	2	LT	30	11	02/08 - 17/10/2021	Trần Nguyễn Thị Tâm Đan					1,2,3		
99	ĐH8LA	Luật sư, công chứng, chứng thực	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Văn Tám					4,5		
100	ĐH8LA	Luật hôn nhân và gia đình	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Thị Thu Hường				4.5			
101	ĐH8QTDL1	Quản trị sự kiện	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Thảo				1,2,3			
102	ĐH8QTDL1	Đạo đức nghề nghiệp	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Văn Viễn				4,5			
103	ĐH8QTDL1	Quản trị điểm đến du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Phương			1,2,3				
104	ĐH8QTDL1	Quản lý đại lý lữ hành	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Phương			4,5				
105	ĐH8QTDL1	Quản lý điều hành chương trình du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Minh Tuấn					1,2,3		
106	ĐH8QTDL1	Thiết kế chương trình du lịch	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Ngô Thị Duyên		4,5			4,5		
107	ĐH8QTDL2	Quản trị sự kiện	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Trung Kiên				6,7,8			
108	ĐH8QTDL2	Đạo đức nghề nghiệp	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Thảo				9,10			
109	ĐH8QTDL2	Quản trị điểm đến du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thủy			6,7,8				
110	ĐH8QTDL2	Quản lý đại lý lữ hành	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Phương			9,10				

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
111	ĐH8QTDL2	Quản lý điều hành chương trình du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Thủy					6,7,8		
112	ĐH8QTDL2	Thiết kế chương trình du lịch	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Ngô Thị Duyên		9,10			9,10		
113	ĐH8QTDL3	Quản trị sự kiện	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Minh Nguyệt			1,2,3				
114	ĐH8QTDL3	Đạo đức nghề nghiệp	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Thảo	4,5						
115	ĐH8QTDL3	Quản trị điểm đến du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Thủy				1,2,3			
116	ĐH8QTDL3	Quản lý đại lý lữ hành	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Thị Duyên				4,5			
117	ĐH8QTDL3	Quản lý điều hành chương trình du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thủy		3,4,5					
118	ĐH8QTDL3	Thiết kế chương trình du lịch	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Nguyễn Thị Thanh Mai		1,2	4,5				
119	ĐH8QTDL4	Quản trị sự kiện	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Trung Kiên	6,7,8						
120	ĐH8QTDL4	Đạo đức nghề nghiệp	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Văn Viễn	9,10						
121	ĐH8QTDL4	Quản trị điểm đến du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Thủy				6,7,8			
122	ĐH8QTDL4	Quản lý đại lý lữ hành	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Phương				9,10			
123	ĐH8QTDL4	Quản lý điều hành chương trình du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Minh Tuấn		8,9,10					
124	ĐH8QTDL4	Thiết kế chương trình du lịch	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Ngô Thị Duyên		6,7	9,10				
125	ĐH8QTDL5	Quản trị sự kiện	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Phương			6,7,8				
126	ĐH8QTDL5	Đạo đức nghề nghiệp	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Thảo			9,10				
127	ĐH8QTDL5	Quản trị điểm đến du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Phương					6,7,8		
128	ĐH8QTDL5	Quản lý đại lý lữ hành	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Phương					9,10		
129	ĐH8QTDL5	Quản lý điều hành chương trình du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Minh Tuấn	6,7,8						

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
130	ĐH8QTDL5	Thiết kế chương trình du lịch	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Ngô Thị Duyên	9,10			9,10			
131	ĐH8QTDL6	Quản trị sự kiện	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Thảo		1,2,3					
132	ĐH8QTDL6	Đạo đức nghề nghiệp	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Văn Viễn		4,5					
133	ĐH8QTDL6	Quản trị điểm đến du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Thủy					1,2,3		
134	ĐH8QTDL6	Quản lý đại lý lữ hành	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Phương					4,5		
135	ĐH8QTDL6	Quản lý điều hành chương trình du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thủy			3,4,5				
136	ĐH8QTDL6	Thiết kế chương trình du lịch	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Nguyễn Thị Thanh Mai			1,2	4,5			
137	ĐH8QM1	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Quý	1,2,3						
138	ĐH8QM1	Đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Thị Mai Thảo	4,5						
139	ĐH8QM1	Hệ thống quản lý chất lượng môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Như Yến		1,2,3					
140	ĐH8QM1	Kiểm toán môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Tạ Thị Yến		4,5					
141	ĐH8QM1	Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trương Đức Cảnh				2,3			
142	ĐH8QM1	Tăng trưởng xanh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Mai Lan				4,5			
143	ĐH8QM1	Đồ án quy hoạch môi trường	2	ĐA	3 Tuần	3	02/08 - 22/08/2021	Lê Đắc Trường		6,7,8,9,10	6,7,8,9,10				
144	ĐH8QM1	Đồ án quản lý môi trường đô thị, công nghiệp, làng nghề	2	ĐA	3 Tuần	3	23/08 - 12/09/2021	Nguyễn Hà Linh		6,7,8,9,10	6,7,8,9,10				
145	ĐH8QM2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Nguyệt		1,2,3					
146	ĐH8QM2	Đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Văn Doanh		4,5					
147	ĐH8QM2	Hệ thống quản lý chất lượng môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Kiều Thị Hòa			1,2,3				

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
148	ĐH8QM2	Kiểm toán môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Tạ Thị Yến			4,5				
149	ĐH8QM2	Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Đức Tiến					2,3		
150	ĐH8QM2	Tăng trưởng xanh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Mai Lan					4,5		
151	ĐH8QM2	Đồ án quy hoạch môi trường	2	ĐA	3 Tuần	3	02/08 - 22/08/2021	Nguyễn Thị Linh Giang	1,2,3,4,5			1,2,3,4,5			
152	ĐH8QM2	Đồ án quản lý môi trường đô thị, công nghiệp, làng nghề	2	ĐA	3 Tuần	3	23/08 - 12/09/2021	Vũ Văn Doanh	1,2,3,4,5			1,2,3,4,5			
153	ĐH8QM2	Đồ án quản lý môi trường đô thị, công nghiệp, làng nghề	2	ĐA	3 Tuần	3	13/09 - 19/09/2021	Vũ Văn Doanh	1,2,3,4,5						
154	ĐH8QM3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Nguyệt		6,7,8					
155	ĐH8QM3	Đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Văn Doanh		9,10					
156	ĐH8QM3	Hệ thống quản lý chất lượng môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Như Yến			6,7,8				
157	ĐH8QM3	Kiểm toán môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Kiều Thị Hòa			9,10				
158	ĐH8QM3	Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Đức Tiến					6,7		
159	ĐH8QM3	Tăng trưởng xanh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Mai Lan					8,9		
160	ĐH8QM3	Đồ án quy hoạch môi trường	2	ĐA	3 Tuần	3	02/08 - 22/08/2021	Phạm Thị Mai Thảo		1,2,3,4,5	1,2,3,4,5				
161	ĐH8QM3	Đồ án quản lý môi trường đô thị, công nghiệp, làng nghề	2	ĐA	3 Tuần	3	23/08 - 12/09/2021	Phạm Thị Hồng Phương		1,2,3,4,5	1,2,3,4,5				
162	ĐH8C1	Phát triển ứng dụng mạng	3	LT	35	12	02/08 - 24/10/2021	Nguyễn Ngọc Hoan		1,2,3					
163	ĐH8C1	Phát triển ứng dụng mạng	3	TH	20	5	11/10 - 14/11/2021	Nguyễn Ngọc Hoan		6,7,8,9					
164	ĐH8C1	Quản lý dự án phần mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Ngọc Khải		4,5					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
165	ĐH8C1	Cơ sở dữ liệu phân tán và ứng dụng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đào Thị Phương Anh			4,5				
166	ĐH8C1	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	3	LT	37	13	02/08 - 31/10/2021	Đặng Quang Tuyến			1,2,3				
167	ĐH8C1	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	3	TH	16	4	18/10 - 14/11/2021	Đặng Quang Tuyến			6,7,8,9				
168	ĐH8C1	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	2	LT	22	8	02/08 - 03/10/2021	Lê Thị Vui				1,2,3			
169	ĐH8C1	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	2	TH	16	4	04/10 - 31/10/2021	Lê Thị Vui				6,7,8,9			
170	ĐH8C1	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	3	LT	36	9	02/08 - 03/10/2021	Trương Xuân Quang Vũ Ngọc Phan	2,3,4,5						
171	ĐH8C1	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	3	TH	18	5	04/10 - 07/11/2021	Trương Xuân Quang Vũ Ngọc Phan	6,7,8,9						
172	ĐH8C1	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	2	LT	20	10	02/08 - 17/10/2021	Phạm Thị Thanh Thủy Nguyễn Thanh Tùng				4,5			
173	ĐH8C1	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	2	TH	20	5	18/10 - 21/11/2021	Phạm Thị Thanh Thủy Nguyễn Thanh Tùng				2,3,4,5			
174	ĐH8C2	Phát triển ứng dụng mạng	3	LT	35	12	02/08 - 24/10/2021	Nguyễn Ngọc Hoan		6,7,8					
175	ĐH8C2	Phát triển ứng dụng mạng	3	TH	20	5	11/10 - 14/11/2021	Nguyễn Ngọc Hoan		2,3,4,5					
176	ĐH8C2	Quản lý dự án phần mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Ngọc Khải		9,10					
177	ĐH8C2	Cơ sở dữ liệu phân tán và ứng dụng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đào Thị Phương Anh			9,10				
178	ĐH8C2	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	3	LT	37	13	02/08 - 31/10/2021	Đặng Quang Tuyến			6,7,8				
179	ĐH8C2	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	3	TH	16	4	18/10 - 14/11/2021	Đặng Quang Tuyến			2,3,4,5				
180	ĐH8C2	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	2	LT	22	8	02/08 - 03/10/2021	Lê Thị Vui				6,7,8			
181	ĐH8C2	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	2	TH	16	4	04/10 - 31/10/2021	Lê Thị Vui				2,3,4,5			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
182	ĐH8C2	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	3	LT	36	9	02/08 - 03/10/2021	Trương Xuân Quang Vũ Ngọc Phan	6,7,8,9						
183	ĐH8C2	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	3	TH	18	5	04/10 - 07/11/2021	Trương Xuân Quang Vũ Ngọc Phan	2,3,4,5						
184	ĐH8C2	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	2	LT	20	10	02/08 - 17/10/2021	Phạm Thị Thanh Thủy				9,10			
185	ĐH8C2	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	2	TH	20	5	18/10 - 21/11/2021	Phạm Thị Thanh Thủy				6,7,8,9			
186	ĐH8C3	Phát triển ứng dụng mạng	3	LT	35	12	02/08 - 24/10/2021	Trương Xuân Quang			1,2,3				
187	ĐH8C3	Phát triển ứng dụng mạng	3	TH	20	5	11/10 - 14/11/2021	Trương Xuân Quang			6,7,8,9				
188	ĐH8C3	Quản lý dự án phần mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phan Huy Anh Lê Phú Hưng			4,5				
189	ĐH8C3	Cơ sở dữ liệu phân tán và ứng dụng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phan Huy Anh	4,5						
190	ĐH8C3	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	3	LT	37	13	02/08 - 31/10/2021	Vũ Văn Huân	1,2,3						
191	ĐH8C3	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	3	TH	16	3	01/11 - 21/11/2021	Vũ Văn Huân	6,7,8,9,10						
192	ĐH8C3	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	2	LT	22	8	02/08 - 03/10/2021	Lê Thị Vui					1,2,3		
193	ĐH8C3	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	2	TH	16	4	04/10 - 31/10/2021	Lê Thị Vui					6,7,8,9		
194	ĐH8C3	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	3	LT	36	9	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Ngọc Hoan				2,3,4,5			
195	ĐH8C3	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	3	TH	18	5	11/10 - 14/11/2021	Nguyễn Ngọc Hoan				6,7,8,9			
196	ĐH8C3	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	2	LT	20	10	02/08 - 17/10/2021	Phạm Thị Thanh Thủy					4,5		
197	ĐH8C3	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	2	TH	20	4	18/10 - 14/11/2021	Phạm Thị Thanh Thủy					1,2,3,4,5		
198	ĐH8C4	Phát triển ứng dụng mạng	3	LT	35	12	02/08 - 24/10/2021	Trương Xuân Quang			6,7,8				

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
199	ĐH8C4	Phát triển ứng dụng mạng	3	TH	20	5	11/10 - 14/11/2021	Trương Xuân Quang			2,3,4,5				
200	ĐH8C4	Quản lý dự án phần mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phan Huy Anh Lê Phú Hưng			9,10				
201	ĐH8C4	Cơ sở dữ liệu phân tán và ứng dụng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phan Huy Anh	9,10						
202	ĐH8C4	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	3	LT	37	13	02/08 - 31/10/2021	Vũ Văn Huân	6,7,8						
203	ĐH8C4	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	3	TH	16	3	01/11 - 21/11/2021	Vũ Văn Huân	1,2,3,4,5						
204	ĐH8C4	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	2	LT	22	8	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Ngọc Hoan					6,7,8		
205	ĐH8C4	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	2	TH	16	4	04/10 - 31/10/2021	Nguyễn Ngọc Hoan					2,3,4,5		
206	ĐH8C4	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	3	LT	36	9	02/08 - 10/10/2021	Trương Xuân Quang Vũ Ngọc Phan				6,7,8,9			
207	ĐH8C4	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	3	TH	18	5	11/10 - 14/11/2021	Trương Xuân Quang Vũ Ngọc Phan				2,3,4,5			
208	ĐH8C4	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	2	LT	20	10	02/08 - 17/10/2021	Lê Thị Thu Hà					9,10		
209	ĐH8C4	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	2	TH	20	4	18/10 - 14/11/2021	Lê Thị Thu Hà					6,7,8,9,10		
210	ĐH8C5	Phát triển ứng dụng mạng	3	LT	35	12	02/08 - 31/10/2021	Trương Xuân Quang				1,2,3			
211	ĐH8C5	Phát triển ứng dụng mạng	3	TH	20	4	25/10 - 21/11/2021	Trương Xuân Quang				6,7,8,9,10			
212	ĐH8C5	Quản lý dự án phần mềm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Phan Huy Anh				4,5			
213	ĐH8C5	Cơ sở dữ liệu phân tán và ứng dụng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đào Thị Phương Anh	4,5						
214	ĐH8C5	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	3	LT	37	13	02/08 - 31/10/2021	Nguyễn Văn Hách	1,2,3						
215	ĐH8C5	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	3	TH	16	4	18/10 - 14/11/2021	Nguyễn Văn Hách	6,7,8,9						

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
216	ĐH8C5	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	2	LT	22	8	02/08 - 26/09/2021	Lê Thị Vui		1,2,3					
217	ĐH8C5	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	2	TH	16	4	27/09 - 24/10/2021	Lê Thị Vui		6,7,8,9					
218	ĐH8C5	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	3	LT	36	12	02/08 - 31/10/2021	Nguyễn Ngọc Hoan					1,2,3		
219	ĐH8C5	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	3	TH	18	4	25/10 - 21/11/2021	Nguyễn Ngọc Hoan					6,7,8,9,10		
220	ĐH8C5	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	2	LT	20	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Ngọc Phan Phạm Minh Hải		4,5					
221	ĐH8C5	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	2	TH	20	5	11/10 - 14/11/2021	Vũ Ngọc Phan Phạm Minh Hải		2,3,4,5					
222	ĐH8C6	Phát triển ứng dụng mạng	3	LT	35	12	02/08 - 24/10/2021	Nguyễn Ngọc Hoan	1,2,3						
223	ĐH8C6	Phát triển ứng dụng mạng	3	TH	20	4	25/10 - 21/11/2021	Nguyễn Ngọc Hoan	6,7,8,9,10						
224	ĐH8C6	Quản lý dự án phần mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đặng Thị Khánh Linh	4,5						
225	ĐH8C6	Quản lý mạng máy tính	2	LT	10	4	02/08 - 29/08/2021	Trịnh Thị Lý			1,2,3				
226	ĐH8C6	Quản lý mạng máy tính	2	TH	40	10	30/08 - 07/11/2021	Trịnh Thị Lý			6,7,8,9				
227	ĐH8C6	Hệ quản trị Linux	3	LT	34	12	02/08 - 31/10/2021	Vũ Ngọc Phan					1,2,3		
228	ĐH8C6	Hệ quản trị Linux	3	TH	22	5	18/10 - 21/11/2021	Vũ Ngọc Phan					6,7,8,9,10		
229	ĐH8C6	Hệ thống tích hợp ứng dụng tài nguyên môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Ngọc Phan Phạm Minh Hải			4,5				
230	ĐH8C6	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle	3	LT	35	12	02/08 - 24/10/2021	Nguyễn Thị Hồng Loan			1,2,3				
231	ĐH8C6	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle	3	TH	20	4	25/10 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Hồng Loan			6,7,8,9,10				
232	ĐH8C6	Truyền dữ liệu	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Phú Hưng Phan Huy Anh					4,5		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
233	ĐH8C7	Phát triển ứng dụng mạng	3	LT	35	12	02/08 - 24/10/2021	Nguyễn Ngọc Hoan	6,7,8						
234	ĐH8C7	Phát triển ứng dụng mạng	3	TH	20	4	25/10 - 21/11/2021	Nguyễn Ngọc Hoan	1,2,3,4,5						
235	ĐH8C7	Quản lý dự án phần mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đặng Thị Khánh Linh	9,10						
236	ĐH8C7	Quản lý mạng máy tính	2	LT	10	4	02/08 - 29/08/2021	Trịnh Thị Lý			6,7,8				
237	ĐH8C7	Quản lý mạng máy tính	2	TH	40	10	30/08 - 07/11/2021	Trịnh Thị Lý			2,3,4,5				
238	ĐH8C7	Hệ quản trị Linux	3	LT	34	12	02/08 - 31/10/2021	Nguyễn Văn Hách					6,7,8		
239	ĐH8C7	Hệ quản trị Linux	3	TH	22	6	11/10 - 21/11/2021	Nguyễn Văn Hách					2,3,4,5		
240	ĐH8C7	Hệ thống tích hợp ứng dụng tài nguyên môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Ngọc Phan Phạm Minh Hải			9,10				
241	ĐH8C7	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle	3	LT	35	12	02/08 - 24/10/2021	Đặng Thị Khánh Linh			6,7,8				
242	ĐH8C7	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle	3	TH	20	4	25/10 - 21/11/2021	Đặng Thị Khánh Linh			1,2,3,4,5				
243	ĐH8C7	Truyền dữ liệu	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Phú Hưng Phan Huy Anh					9,10		
244	ĐH8KS	Luyện kim	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Phạm Văn Chung	4,5	4,5					
245	ĐH8KS	Luyện kim	3	LT	45	1	11/10 - 17/10/2021	Phạm Văn Chung	1,2,3,4,5						
246	ĐH8KS	Pháp luật về khoáng sản	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Phạm Quang Phương	1,2,3						
247	ĐH8KS	Cấp phép trong hoạt động khoáng sản	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đỗ Mạnh Tuân Phí Trường Thành		1,2,3					
248	ĐH8KS	Chủ nhiệm đề án địa chất	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Chí Công Lê Cảnh Tuân			1,2,3				
249	ĐH8KS	Giám đốc điều hành mỏ khoáng sản	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Chí Công Lê Cảnh Tuân				1,2,3			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
250	ĐH8KS	Lập các báo cáo trong hoạt động khoáng sản	2	LT	30	8	02/08 - 26/09/2021	Phí Trường Thành Đỗ Mạnh Tuân			4,5	4,5			
251	ĐH8TĐ	Quản lý dự án đo đạc - bản đồ	2	LT	20	7	02/08 - 19/09/2021	Phạm Thị Thu Hương	1,2,3						
252	ĐH8TĐ	Quản lý dự án đo đạc - bản đồ	2	TH	20	7	02/08 - 19/09/2021	Phạm Thị Thu Hương	4,5						
253	ĐH8TĐ	Quản lý dự án đo đạc - bản đồ	2	TH	20	2	20/09 - 03/10/2021	Phạm Thị Thu Hương	1,2,3						
254	ĐH8TĐ	Bản đồ học hiện đại	3	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Bùi Thị Thúy Đào		1,2,3					
255	ĐH8TĐ	Bản đồ học hiện đại	3	TH	30	8	23/08 - 17/10/2021	Bùi Thị Thúy Đào		6,7,8,9					
256	ĐH8TĐ	Bản đồ trong ngành tài nguyên và môi trường	3	LT	31	11	02/08 - 24/10/2021	Bùi Thị Thúy Đào Trần Thị Ngoan				1,2,3			
257	ĐH8TĐ	Bản đồ trong ngành tài nguyên và môi trường	3	TH	28	7	06/09 - 24/10/2021	Bùi Thị Thúy Đào Trần Thị Ngoan				6,7,8,9			
258	ĐH8TĐ	Cơ sở vật lý ảnh viễn thám	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Quách Thị Chúc Nguyễn Tiến Thành		4,5	4,5				
259	ĐH8TĐ	Cơ sở vật lý ảnh viễn thám	3	LT	45	1	11/10 - 17/10/2021	Quách Thị Chúc Nguyễn Tiến Thành		1,2,3,4,5					
260	ĐH8TĐ	Công nghệ Lidar	3	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Văn Nam			1,2,3				
261	ĐH8TĐ	Công nghệ Lidar	3	TH	30	8	23/09 - 17/10/2021	Nguyễn Văn Nam			6,7,8,9				
262	ĐH8BK	Kinh tế học biến đổi khí hậu	2	LT	30	9	02/08 - 03/10/2021	Đặng Thị Hiền					2,3,4,5		Ghép ĐH9KTTN
263	ĐH8BK	Phát triển đô thị bền vững	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Mỹ Vân		1,2,3					
264	ĐH8BK	Năng lượng và phát triển bền vững	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thị Mỹ Vân				1,2,3			
265	ĐH8BK	Sinh thái học nhân văn	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Bích Ngọc	4,5	4,5					
266	ĐH8BK	Sinh thái học nhân văn	3	LT	45	1	11/10 - 17/10/2021	Nguyễn Bích Ngọc		1,2,3,4,5					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
267	ĐH8BK	Đánh giá Biến đổi khí hậu	2	LT	24	8	02/08 - 26/09/2021	Đinh Thị Hương			1,2,3				
268	ĐH8BK	Đánh giá Biến đổi khí hậu	2	TH	12	3	27/09 - 17/10/2021	Đinh Thị Hương			2,3,4,5				
269	ĐH8BK	Lập và phân tích dự án biến đổi khí hậu	2	LT	30	8	02/08 - 26/09/2021	Hà Quỳnh Mai			4,5	4,5			
270	ĐH8K	Tin học đại cương	2	LT	21	7	02/08 - 19/09/2021	Nguyễn Thị Hiền	1,2,3						
271	ĐH8K	Khí tượng radar và vệ tinh	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Chấn Nam		1,2,3					
272	ĐH8K	Phân tích và dự báo thời tiết	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Nguyễn Viết Lành		4,5			4,5		
273	ĐH8K	Niên luận	3	NL	4 Tuần	4	02/08 - 29/08/2021	Nguyễn Viết Lành			2,3,4,5	2,3,4,5			
274	ĐH8TNN	Pháp luật và chính sách Tài nguyên nước	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Nguyễn Thị Tâm Đan		4,5					
275	ĐH8TNN	Quy hoạch Tài nguyên nước	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Hoàng Thị Nguyệt Minh Nguyễn Thị Bích Ngọc	1,2,3						
276	ĐH8TNN	Kỹ thuật khai thác nước dưới đất	2	LT	25	9	02/08 - 03/10/2021	Tạ Thị Thoảng Phạm Quý Nhân		1,2,3					
277	ĐH8TNN	Đánh giá kinh tế tài nguyên nước	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đặng Thị Hiền			4,5				
278	ĐH8TNN	Quản lý Tài nguyên nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Việt Hùng Trần Thuỳ Chi			1,2,3				
279	ĐH8TNN	Truyền thông về Tài nguyên nước	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thuỳ Chi				4,5			
280	ĐH8TNN	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Hoàng Thu Nga					1,2,3		Ghép ĐH10NA1
281	ĐH8QB	Quản lý tài nguyên và môi trường biển	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Văn Lân Nguyễn Thị Hương Liên					1,2,3		
282	ĐH8QB	Đánh giá tác động môi trường	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Khắc Thành		1,2,3					Ghép ĐH9T
283	ĐH8QB	Khảo sát khí tượng thủy văn biển	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Hồng Lân Vũ Văn Lân			1,2,3				

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
284	ĐH8QB	Chủ quyền biển, đảo của Việt Nam	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	NguyễnThị Hương Liên Nguyễn Thị Lan			4,5				
285	ĐH8QB	Hợp tác trong quản lý và khai thác Biển đông	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	NguyễnThị Hương Liên Nguyễn Thị Lan				1,2,3			
286	ĐH8QB	An toàn và an ninh trên biển	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	NguyễnThị Hương Liên Nguyễn Thị Lan		4,5					
287	ĐH8QB	Dự báo ô nhiễm môi trường không khí và nước biển	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Văn Thiện Nguyễn Thị Hương Liên				4,5			
288	DH8T	Dự báo thủy văn	4	LT	60	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thu Trang	6,7,8,9						
289	DH8T	Truyền thông về thủy văn	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Bính				9,10			
290	DH8T	Niên luận	4	NL	6 tuần	6	02/08 - 12/09/2021	Trần Quốc Việt Phạm Văn Tuấn		6,7,8,9,10	6,7,8,9,10				
291	ĐH8M1	Kiểm soát môi trường doanh nghiệp	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Trịnh Thị Thủy			1,2,3				
292	ĐH8M1	Thông tin môi trường	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Bùi Thị Thư		1,2,3					
293	ĐH8M1	Mạng lưới cấp thoát nước	3	LT	45	9	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Phương Tú		4,5		1,2,3			
294	ĐH8M1	Đồ án xử lý nước cấp	1	ĐA	2 tuần	2	02/08 - 29/08/2021	Mai Quang Tuấn				6,7,8,9,10			
295	ĐH8M1	Đồ án xử lý nước thải	1	ĐA	2 tuần	2	02/08 - 29/08/2021	Nguyễn Hồng Đăng					6,7,8,9,10		
296	ĐH8M1	Đồ án xử lý khí thải	1	ĐA	2 tuần	2	30/08 - 03/10/2021	Bùi Thị Thanh Thủy				6,7,8,9,10			
297	ĐH8M1	Đồ án quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	1	ĐA	2 tuần	2	30/08 - 03/10/2021	Nguyễn thị Bình Minh					6,7,8,9,10		
298	ĐH8M2	Kiểm soát môi trường doanh nghiệp	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Trịnh Thị Thắm		6,7,8					
299	ĐH8M2	Thông tin môi trường	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Thị Trinh Đỗ Thị Hiền				6,7,8			
300	ĐH8M2	Mạng lưới cấp thoát nước	3	LT	45	9	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Hồng Đăng		9,10	6,7,8				

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
301	ĐH8M2	Đồ án xử lý nước cấp	1	ĐA	2 tuần	2	02/08 - 29/08/2021	Lương Thanh Tâm				1,2,3,4,5			
302	ĐH8M2	Đồ án xử lý nước thải	1	ĐA	2 tuần	2	02/08 - 29/08/2021	Nguyễn Phương Tú	1,2,3,4,5						
303	ĐH8M2	Đồ án xử lý khí thải	1	ĐA	2 tuần	2	30/08 - 03/10/2021	Nguyễn Thu Huyền				1,2,3,4,5			
304	ĐH8M2	Đồ án quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	1	ĐA	2 tuần	2	30/08 - 03/10/2021	Phạm Đức Tiến	1,2,3,4,5						
305	ĐH9KE1	Kế toán công	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Ông Thị Nhung				9,10	6,7,8		
306	ĐH9KE1	Kế toán quản trị 1	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Bùi Phương Nhung				6,7,8	9,10		
307	ĐH9KE1	Kế toán tài chính 2	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Thị Thu Trang	6,7,8	9,10					
308	ĐH9KE1	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Ngọ Tuyết Trinh			6,7,8				
309	ĐH9KE1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Phùng Thị Bích Hằng		6,7,8					
310	ĐH9KE1	Quản trị dự án đầu tư	2	LT	30	8	02/08 - 26/09/2021	Phạm Văn Hoàng	9,10		9,10				
311	ĐH9KE2	Kế toán công	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Quốc Chính				4,5	1,2,3		
312	ĐH9KE2	Kế toán quản trị 1	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Hoàng Đình Hương Đặng Phương Anh		4,5		1,2,3			
313	ĐH9KE2	Kế toán tài chính 2	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Quỳnh Châm	1,2,3				4,5		
314	ĐH9KE2	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Ngọ Tuyết Trinh			1,2,3				
315	ĐH9KE2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Phùng Thị Bích Hằng		1,2,3					
316	ĐH9KE2	Quản trị dự án đầu tư	2	LT	30	8	02/08 - 26/09/2021	Phạm Văn Hoàng	4,5		4,5				
317	ĐH9KE3	Kế toán công	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Thị Lan			6,7,8			9,10	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
318	ĐH9KE3	Kế toán quản trị 1	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Đào Thị Thanh Thúy					9,10	6,7,8	
319	ĐH9KE3	Kế toán tài chính 2	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Quỳnh Châm				9,10	6,7,8		
320	ĐH9KE3	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Bùi Minh Trang	6,7,8						
321	ĐH9KE3	Quản trị dự án đầu tư	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Thu Hường				6,7,8			
322	ĐH9KE3	Quản trị dự án đầu tư	2	LT	30	2	27/09 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Thu Hường	9,10						
323	ĐH9KE3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	8	02/08 - 26/09/2021	Phùng Thị Bích Hằng	9,10		9,10				
324	ĐH9KE4	Kế toán công	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Ông Thị Nhung			1,2,3			4,5	
325	ĐH9KE4	Kế toán quản trị 1	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Quốc Chính					4,5	1,2,3	
326	ĐH9KE4	Kế toán tài chính 2	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Kiều Hoa				4,5	1,2,3		
327	ĐH9KE4	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Bùi Minh Trang	1,2,3						
328	ĐH9KE4	Quản trị dự án đầu tư	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Phạm Văn Hoàng				1,2,3			
329	ĐH9KE4	Quản trị dự án đầu tư	2	LT	30	2	27/09 - 10/10/2021	Phạm Văn Hoàng			4,5				
330	ĐH9KE4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	8	02/08 - 26/09/2021	Phùng Thị Bích Hằng	4,5		4,5				
331	ĐH9KE5	Kế toán công	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Ông Thị Nhung			4,5			1,2,3	
332	ĐH9KE5	Kế toán quản trị 1	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Quốc Chính			1,2,3			4,5	
333	ĐH9KE5	Kế toán tài chính 2	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Kiều Hoa				1,2,3	4,5		
334	ĐH9KE5	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Ngọ Tuyết Trinh		1,2,3					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
335	ĐH9KE5	Quản trị dự án đầu tư	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Thu Hường					1,2,3		
336	ĐH9KE5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	8	02/08 - 26/09/2021	Nguyễn Thị Nguyệt		4,5		4,5			
337	ĐH9KN	Kế toán công	3	LT	45	9	02/08 - 10/10/2021	Lê Thị Lan			9,10			6,7,8	
338	ĐH9KN	Kế toán quản trị 1	3	LT	45	9	02/08 - 10/10/2021	Lê Quốc Chính			6,7,8			9,10	
339	ĐH9KN	Kế toán tài chính 2	3	LT	45	9	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Kiều Hoa				6,7,8	9,10		
340	ĐH9KN	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Bùi Minh Trang		6,7,8					
341	ĐH9KN	Quản trị dự án đầu tư	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Thu Hường					6,7,8		
342	ĐH9KN	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	8	02/08 - 26/09/2021	Nguyễn Thị Nguyệt		9,10		9,10			
343	ĐH9KTTN	Kế toán tài chính	2	LT	30	8	02/08 - 26/09/2021	Nguyễn Thị Thu Trang			9,10	9,10			
344	ĐH9KTTN	Kinh tế học biến đổi khí hậu	2	LT	30	9	02/08 - 03/10/2021	Đặng Thị Hiền					2,3,4,5		
345	ĐH9KTTN	Kinh tế tài nguyên biển	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Hà Thị Thanh Thủy			6,7,8				
346	ĐH9KTTN	Kinh tế tài nguyên đất	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Hà Thị Thanh Thủy				6,7,8			
347	ĐH9KTTN	Kinh tế tài nguyên đất	2	LT	30	2	27/09 - 10/10/2021	Hà Thị Thanh Thủy				9,10			
348	ĐH9KTTN	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Phùng Thị Bích Hằng	6,7,8						
349	ĐH9KTTN	Lượng giá kinh tế tài nguyên và môi trường	5	LT	75	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Hiền	9,10	9,10			6,7,8,9		
350	ĐH9QTKD1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	04/10 - 12/12/2021	Nguyễn Thị Nguyệt				6,7,8			
351	ĐH9QTKD1	Quản trị chiến lược	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Bùi Thị Thu	6,7,8	9,10					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
352	ĐH9QTKD1	Quản trị kinh doanh	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Vũ Thị Ánh Tuyết		6,7,8	9,10				
353	ĐH9QTKD1	Quản trị tác nghiệp	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Phạm Văn Hoàng			6,7,8		9,10		
354	ĐH9QTKD1	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Trần Văn Hải				9,10	6,7,8		
355	ĐH9QTKD2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	04/10 - 12/12/2021	Lê Xuân Tú					6,7,8		
356	ĐH9QTKD2	Quản trị chiến lược	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Bùi Thị Thu		6,7,8			9,10		
357	ĐH9QTKD2	Quản trị kinh doanh	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Vũ Thị Ánh Tuyết		9,10	6,7,8				
358	ĐH9QTKD2	Quản trị tác nghiệp	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Trần Văn Hải			9,10			6,7,8	
359	ĐH9QTKD2	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Trần Văn Hải				6,7,8		9,10	
360	ĐH9QTKD3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	04/10 - 12/12/2021	Nguyễn Thị Liên				1,2,3			
361	ĐH9QTKD3	Quản trị chiến lược	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Đinh Thị Huệ	1,2,3	4,5					
362	ĐH9QTKD3	Quản trị kinh doanh	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Nguyễn Thị Thu Hường		1,2,3	4,5				
363	ĐH9QTKD3	Quản trị tác nghiệp	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Phạm Văn Hoàng			1,2,3		4,5		
364	ĐH9QTKD3	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Bùi Thị Thu				4,5	1,2,3		
365	ĐH9QTKD4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	04/10 - 12/12/2021	Lê Xuân Tú					1,2,3		
366	ĐH9QTKD4	Quản trị chiến lược	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Đinh Thị Huệ		1,2,3			4,5		
367	ĐH9QTKD4	Quản trị kinh doanh	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Nguyễn Thị Thu Hường		4,5	1,2,3				
368	ĐH9QTKD4	Quản trị tác nghiệp	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Trần Văn Hải			4,5			1,2,3	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
369	ĐH9QTKD4	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	9	04/10 - 05/12/2021	Phạm Thị Phượng				1,2,3		4,5	
370	ĐH9QTDL1	Quản trị sự kiện	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Trần Minh Nguyệt	1,2,3	4,5					
371	ĐH9QTDL1	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Văn Viễn	4,5				1,2,3		
372	ĐH9QTDL1	Quản trị lễ tân	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Ngô Thị Duyên		1,2,3					
373	ĐH9QTDL1	Văn hóa ẩm thực	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Thị Thảo			1,2,3	4,5			
374	ĐH9QTDL1	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Vũ Phi Công			4,5	1,2,3			
375	ĐH9QTDL2	Quản trị sự kiện	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Đỗ Thị Phương	6,7,8	9,10					
376	ĐH9QTDL2	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Minh Tuấn	9,10				6,7,8		
377	ĐH9QTDL2	Quản trị lễ tân	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Thị Thảo		6,7,8					
378	ĐH9QTDL2	Văn hóa ẩm thực	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Thanh Mai			6,7,8	9,10			
379	ĐH9QTDL2	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Thanh Mai			9,10	6,7,8			
380	ĐH9QTDL3	Quản trị sự kiện	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Trung Kiên					1,2,3	4.5	
381	ĐH9QTDL3	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Minh Tuấn			4.5			1,2,3	
382	ĐH9QTDL3	Quản trị lễ tân	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Ngô Thị Duyên			1,2,3				
383	ĐH9QTDL3	Văn hóa ẩm thực	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Thị Thanh Mai	1,2,3	4,5					
384	ĐH9QTDL3	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Vũ Phi Công	4,5	1,2,3					
385	ĐH9QTDL4	Quản trị sự kiện	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Trung Kiên				9,10	6,7,8		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
386	ĐH9QTDL4	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Văn Viễn			9,10	6,7,8			
387	ĐH9QTDL4	Quản trị lễ tân	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Thị Thảo			6,7,8				
388	ĐH9QTDL4	Văn hóa ẩm thực	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Thị Thanh Mai	6,7,8	9,10					
389	ĐH9QTDL4	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Thị Thanh Mai	9,10	6,7,8					
390	ĐH9QTDL5	Quản trị sự kiện	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Trần Minh Nguyệt	4,5	1,2,3					
391	ĐH9QTDL5	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Minh Tuấn	1,2,3				4,5		
392	ĐH9QTDL5	Quản trị lễ tân	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Ngô Thị Duyên						1,2,3	
393	ĐH9QTDL5	Văn hóa ẩm thực	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Thanh Mai				1,2,3		4,5	
394	ĐH9QTDL5	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Vũ Phi Công				4,5	1,2,3		
395	ĐH9QTDL6	Quản trị sự kiện	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Đỗ Thị Phương	9,10	6,7,8					
396	ĐH9QTDL6	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Văn Viễn	6,7,8				9,10		
397	ĐH9QTDL6	Quản trị lễ tân	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Thị Thảo						6,7,8	
398	ĐH9QTDL6	Văn hóa ẩm thực	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Thị Thảo				6,7,8		9,10	
399	ĐH9QTDL6	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Vũ Phi Công				9,10	6,7,8		
400	ĐH9QĐ1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Phùng Thị Bích Hằng	1,2,3						
401	ĐH9QĐ1	Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Đỗ Hải Hà	4,5		4.5				
402	ĐH9QĐ1	Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	3	LT	45	1	11/10 - 17/10/2021	Đỗ Hải Hà	1,2,3,4,5						

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
403	ĐH9QĐ1	Thống kê đất đai	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Thị Thu Hiền		1,2,3					
404	ĐH9QĐ1	Cơ sở dữ liệu đất đai	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Bùi Thị Cẩm Ngọc		4,5	6,7				
405	ĐH9QĐ1	Cơ sở dữ liệu đất đai	3	LT	45	1	11/10 - 17/10/2021	Bùi Thị Cẩm Ngọc		1,2,3,4,5					
406	ĐH9QĐ1	Đăng ký đất đai	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Hoàng Thị Phương Thảo				4,5	1,2,3		
407	ĐH9QĐ1	Quy hoạch sử dụng đất	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Võ Ngọc Hải				1,2,3	4,5		
408	ĐH9QĐ2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Phùng Thị Bích Hằng			1,2,3				
409	ĐH9QĐ2	Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Nguyễn Ngọc Hồng			4,5		4,5		
410	ĐH9QĐ2	Thống kê đất đai	2	LT	30	11	02/08 - 17/10/2021	Phạm Thị Mai				1,2,3			
411	ĐH9QĐ2	Cơ sở dữ liệu đất đai	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Đặng Thanh Tùng				4,5	1,2,3		
412	ĐH9QĐ2	Đăng ký đất đai	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Vũ Thị Thu Hiền	1,2,3	4,5					
413	ĐH9QĐ2	Quy hoạch sử dụng đất	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Đào Đình Đức	4,5	1,2,3					
414	ĐH9QĐ3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Phùng Thị Bích Hằng			6,7,8				
415	ĐH9QĐ3	Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	3	LT	45	11	02/08 - 17/10/2021	Võ Ngọc Hải			9,10		9,10		
416	ĐH9QĐ3	Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	3	LT	45	1	18/10 - 24/10/2021	Võ Ngọc Hải					6,7,8		
417	ĐH9QĐ3	Thống kê đất đai	2	LT	30	11	02/08 - 17/10/2021	Vũ Lệ Hà				6,7,8			
418	ĐH9QĐ3	Cơ sở dữ liệu đất đai	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Đặng Thu Hằng				9,10	6,7,8		
419	ĐH9QĐ3	Đăng ký đất đai	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Lê Thị Lan	9,10	6,7,8					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
420	ĐH9QĐ3	Quy hoạch sử dụng đất	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Trần Thị Oanh	6,7,8	9,10					
421	ĐH9LA1	Luật hình sự 2	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Thùy Dung	1,2,3						
422	ĐH9LA1	Luật dân sự 2	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Nguyễn Thị Tâm Đan		1,2,3					
423	ĐH9LA1	Luật thương mại 1	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Thu Hường	4,5						
424	ĐH9LA1	Luật môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Lệ Thu			1,2,3				
425	ĐH9LA1	Luật kinh doanh bất động sản	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Phạm Ngọc Thúy		4,5	4,5				
426	ĐH9LA1	Luật pháp và chính sách biển	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Quang Phương					1,2,3		
427	ĐH9LA2	Luật hình sự 2	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Thùy Dung	6,7,8						
428	ĐH9LA2	Luật dân sự 2	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Nguyễn Thị Tâm Đan		6,7,8					
429	ĐH9LA2	Luật thương mại 1	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Thu Hường	9,10						
430	ĐH9LA2	Luật môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Lệ Thu			6,7,8				
431	ĐH9LA2	Luật kinh doanh bất động sản	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Phạm Ngọc Thúy		9,10	9,10				
432	ĐH9LA2	Luật pháp và chính sách biển	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Quang Phương					6,7,8		
433	ĐH9C1	Lý thuyết thông tin	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Phí Thị Hải Yến					4,5		
434	ĐH9C1	Trí tuệ nhân tạo	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Hồng Lân			4,5				
435	ĐH9C1	Nguyên lý Hệ điều hành	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Thị Thùy				4,5			
436	ĐH9C1	Xử lý ảnh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thùy Dung						4,5	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
437	ĐH9C1	Công nghệ XML và JSON	2	LT	20	8	02/08 - 26/09/2021	Nguyễn Đức Toàn						1,2,3	
438	ĐH9C1	Công nghệ XML và JSON	2	TH	20	7	27/09 - 14/11/2021	Nguyễn Đức Toàn						1,2,3	
439	ĐH9C1	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Hồng Loan					1,2,3		
440	ĐH9C1	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Văn Huân				1,2,3			
441	ĐH9C1	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	TH	30	8	27/09 - 21/11/2021	Vũ Văn Huân				6,7,8,9			
442	ĐH9C1	Xây dựng hệ thống nhúng	2	LT	24	8	02/08 - 26/09/2021	Nguyễn Đức An			1,2,3				
443	ĐH9C1	Xây dựng hệ thống nhúng	2	TH	12	4	27/09 - 24/10/2021	Nguyễn Đức An			1,2,3				
444	ĐH9C2	Lý thuyết thông tin	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Phí Thị Hải Yến					9,10		
445	ĐH9C2	Trí tuệ nhân tạo	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Thùy			9,10				
446	ĐH9C2	Nguyên lý Hệ điều hành	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Thị Thùy				9,10			
447	ĐH9C2	Xử lý ảnh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thùy Dung						9,10	
448	ĐH9C2	Công nghệ XML và JSON	2	LT	20	8	02/08 - 26/09/2021	Nguyễn Văn Hách						6,7,8	
449	ĐH9C2	Công nghệ XML và JSON	2	TH	20	7	27/09 - 14/11/2021	Nguyễn Văn Hách						6,7,8	
450	ĐH9C2	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Hồng Hương					6,7,8		
451	ĐH9C2	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Văn Huân				6,7,8			
452	ĐH9C2	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	TH	30	8	27/09 - 21/11/2021	Vũ Văn Huân				2,3,4,5			
453	ĐH9C2	Xây dựng hệ thống nhúng	2	LT	24	8	02/08 - 26/09/2021	Nguyễn Đức An			6,7,8				

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
454	ĐH9C2	Xây dựng hệ thống nhúng	2	TH	12	4	27/09 - 24/10/2021	Nguyễn Đức An			6,7,8				
455	ĐH9C3	Lý thuyết thông tin	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Thùy	4,5						
456	ĐH9C3	Trí tuệ nhân tạo	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Thu Nga					4,5		
457	ĐH9C3	Nguyên lý Hệ điều hành	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Thị Thùy						4,5	
458	ĐH9C3	Xử lý ảnh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thị Vui		4,5					
459	ĐH9C3	Công nghệ XML và JSON	2	LT	20	7	02/08 - 19/09/2021	Nguyễn Văn Hách		1,2,3					
460	ĐH9C3	Công nghệ XML và JSON	2	TH	20	7	20/09 - 07/11/2021	Nguyễn Văn Hách		1,2,3					
461	ĐH9C3	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Hồng Loan	1,2,3						
462	ĐH9C3	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Văn Huân Nguyễn Đức An						1,2,3	
463	ĐH9C3	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	TH	30	8	27/09 - 21/11/2021	Vũ Văn Huân Nguyễn Đức An						6,7,8,9	
464	ĐH9C3	Xây dựng hệ thống nhúng	2	LT	24	8	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Đức Toàn					1,2,3		
465	ĐH9C3	Xây dựng hệ thống nhúng	2	TH	12	4	04/10 - 31/10/2021	Nguyễn Đức Toàn					1,2,3		
466	ĐH9C4	Lý thuyết thông tin	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Thùy	9,10						
467	ĐH9C4	Trí tuệ nhân tạo	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Đức Toàn					9,10		
468	ĐH9C4	Nguyên lý Hệ điều hành	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Thị Thùy						9,10	
469	ĐH9C4	Xử lý ảnh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thùy Dung		9,10					
470	ĐH9C4	Công nghệ XML và JSON	2	LT	20	7	02/08 - 19/09/2021	Nguyễn Văn Hách		6,7,8					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
471	ĐH9C4	Công nghệ XML và JSON	2	TH	20	7	20/09 - 07/11/2021	Nguyễn Văn Hách		6,7,8					
472	ĐH9C4	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đặng Thị Khánh Linh	6,7,8						
473	ĐH9C4	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Văn Huân Nguyễn Đức An						6,7,8	
474	ĐH9C4	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	TH	30	8	27/09 - 21/11/2021	Vũ Văn Huân Nguyễn Đức An						2,3,4,5	
475	ĐH9C4	Xây dựng hệ thống nhúng	2	LT	24	8	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Đức An					6,7,8		
476	ĐH9C4	Xây dựng hệ thống nhúng	2	TH	12	4	04/10 - 31/10/2021	Nguyễn Đức An					6,7,8		
477	ĐH9C5	Lý thuyết thông tin	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Đức Toàn						9,10	
478	ĐH9C5	Trí tuệ nhân tạo	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Thu Nga				9,10			
479	ĐH9C5	Nguyên lý Hệ điều hành	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Hiền			9,10				
480	ĐH9C5	Xử lý ảnh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thị Vui	9,10						
481	ĐH9C5	Công nghệ XML và JSON	2	LT	20	7	02/08 - 19/09/2021	Nguyễn Đức Toàn	6,7,8						
482	ĐH9C5	Công nghệ XML và JSON	2	TH	20	7	20/09 - 07/11/2021	Nguyễn Đức Toàn	6,7,8						
483	ĐH9C5	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Đặng Thị Khánh Linh						6,7,8	
484	ĐH9C5	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Ngọc Khải			6,7,8				
485	ĐH9C5	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	TH	30	8	27/09 - 21/11/2021	Nguyễn Ngọc Khải			2,3,4,5				
486	ĐH9C5	Xây dựng hệ thống nhúng	2	LT	24	8	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Văn Hách				6,7,8			
487	ĐH9C5	Xây dựng hệ thống nhúng	2	TH	12	4	04/10 - 31/10/2021	Nguyễn Văn Hách				6,7,8			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
488	ĐH9C6	Lý thuyết thông tin	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Đức Toàn	4,5						
489	ĐH9C6	Trí tuệ nhân tạo	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thùy Dung				4,5			
490	ĐH9C6	Nguyên lý Hệ điều hành	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Hiền			4,5				
491	ĐH9C6	Xử lý ảnh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Thị Vui					4,5		
492	ĐH9C6	Công nghệ XML và JSON	2	LT	20	7	02/08 - 19/09/2021	Nguyễn Đức Toàn	1,2,3						
493	ĐH9C6	Công nghệ XML và JSON	2	TH	20	7	20/09 - 07/11/2021	Nguyễn Đức Toàn	1,2,3						
494	ĐH9C6	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Đặng Thị Khánh Linh					1,2,3		
495	ĐH9C6	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Ngọc Khải			1,2,3				
496	ĐH9C6	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	TH	30	8	27/09 - 21/11/2021	Nguyễn Ngọc Khải			6,7,8,9				
497	ĐH9C6	Xây dựng hệ thống nhúng	2	LT	24	8	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Văn Hách				1,2,3			
498	ĐH9C6	Xây dựng hệ thống nhúng	2	TH	12	4	04/10 - 31/10/2021	Nguyễn Văn Hách				1,2,3			
499	ĐH9C7	Lý thuyết thông tin	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phí Thị Hải Yến			9,10				
500	ĐH9C7	Trí tuệ nhân tạo	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Thu Nga		9,10					
501	ĐH9C7	Nguyên lý Hệ điều hành	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đào Thị Phương Anh					9,10		
502	ĐH9C7	Xử lý ảnh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thị Vui	6,7						
503	ĐH9C7	Công nghệ XML và JSON	2	LT	20	8	02/08 - 26/09/2021	Nguyễn Đức Toàn					6,7,8		
504	ĐH9C7	Công nghệ XML và JSON	2	TH	20	7	27/09 - 14/11/2021	Nguyễn Đức Toàn					6,7,8		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
505	ĐH9C7	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Hồng Hương			6,7,8				
506	ĐH9C7	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Ngọc Khải	8,9,10						
507	ĐH9C7	Phát triển ứng dụng trên nền Web	3	TH	30	8	27/09 - 21/11/2021	Nguyễn Ngọc Khải	2,3,4,5						
508	ĐH9C7	Xây dựng hệ thống nhúng	2	LT	24	8	02/08 - 26/09/2021	Nguyễn Đức Toàn		6,7,8					
509	ĐH9C7	Xây dựng hệ thống nhúng	2	TH	12	4	27/09 - 24/10/2021	Nguyễn Đức Toàn		6,7,8					
510	ĐH9M	Độc học môi trường	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Trịnh Kim Yến	1,2,3						
511	ĐH9M	Kỹ thuật xử lý nước thải	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Nguyễn Hồng Đăng	4,5	4,5					
512	ĐH9M	Kỹ thuật xử lý khí thải	3	LT	45	14	02/08 - 07/11/2021	Mai Quang Tuấn			1,2,3				
513	ĐH9M	Kỹ thuật xử lý khí thải	3	LT	45	1	01/11 - 07/11/2021	Mai Quang Tuấn	1,2,3						
514	ĐH9M	Quản lý môi trường	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Kiều Thị Hòa		1,2,3					
515	ĐH9M	Quan trắc và phân tích môi trường không khí , đất	4	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Trịnh Thị Thắm Phạm Phương Thảo					1,2,3		
516	ĐH9QM1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Xuân Tú					4,5		
517	ĐH9QM1	Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Hoàng Thị Huê		1,2,3					
518	ĐH9QM1	Công nghệ môi trường	4	LT	60	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Mai						2,3,4,5	
519	ĐH9QM1	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp, làng nghề	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Hà Linh		4,5					
520	ĐH9QM1	Mô hình hóa môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thanh Ca					1,2,3		
521	ĐH9QM1	Tin học ứng dụng trong quản lý tài nguyên và môi trường	3	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Lê Đắc Trường				1,2,3			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
522	ĐH9QM1	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Mai Hương Lam			1,2,3				
523	ĐH9QM1	Quản lý các vùng sinh thái đặc thù	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Hồng Tính			4,5				
524	ĐH9QM2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Xuân Tú					9,10		
525	ĐH9QM2	Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Hoài Thương		6,7,8					
526	ĐH9QM2	Công nghệ môi trường	4	LT	60	15	02/08 - 21/11/2021	Đoàn Thị Oanh						6,7,8,9	
527	ĐH9QM2	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp, làng nghề	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Thị Mai Thảo		9,10					
528	ĐH9QM2	Mô hình hóa môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thanh Ca					6,7,8		
529	ĐH9QM2	Tin học ứng dụng trong quản lý tài nguyên và môi trường	3	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thị Linh Giang				6,7,8			
530	ĐH9QM2	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thu Nhạn			6,7,8				
531	ĐH9QM2	Quản lý các vùng sinh thái đặc thù	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Thu Trang			9,10				
532	ĐH9K	Khí tượng động lực 2	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Bình Phong	6,7,8						
533	ĐH9K	Khí tượng synop 2	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Minh tiến		6,7,8					
534	ĐH9K	Thống kê khí hậu	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Chấn Nam			6,7,8				
535	ĐH9K	Quan trắc khí tượng bề mặt 2	3	LT	13	7	02/08 - 19/09/2021	Phạm Minh Tiến Nguyễn Văn Hưởng		9,10					
536	ĐH9K	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Lê văn Thiện			9,10				
537	ĐH9K	Khí tượng cao không	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Chu Thị Thu Hường	9,10						
538	ĐH9BK	Các quy luật địa lý chung của Trái đất	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thị Mai Phương				9,10			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
539	ĐH9BK	Phương pháp nghiên cứu sinh thái môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Hoài Thương			6,7				
540	ĐH9BK	Khí tượng động lực	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Văn Thiện				6,7,8			
541	ĐH9BK	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Hoàng Diệu Thảo					9,10		Ghép ĐH10C4
542	ĐH9BK	Dao động và biến đổi khí hậu	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Thái Thị Thanh Minh					6,7,8		
543	ĐH9BK	Bản đồ học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Thị Thu Hương			8,9				
544	ĐH9T	Trắc địa	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Nguyễn Xuân Bắc	4,5	4,5					
545	ĐH9T	Khí hậu Việt Nam và Biến đổi khí hậu	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Trần Đình Linh	1,2,3						
546	ĐH9T	Địa chất thủy văn	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Nguyễn Thu Hiền			4,5	4,5			
547	ĐH9T	Đánh giá tác động môi trường	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Khắc Thành		1,2,3					
548	ĐH9T	Tính toán thủy văn	3	LT	45	12	02/08 - 31/10/2021	Lê Thị Thường					2,3,4,5		
549	ĐH9T	Thủy văn đô thị	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Phạm Văn Tuấn			1,2,3				
550	ĐH9T	Hóa học nước	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Tiến Quang				1,2,3			
551	ĐH9QB	Tin học ứng dụng trong quản lý biển	3	LT	43	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Đắc Thuyết Vũ Văn Lân				6,7,8			
552	ĐH9QB	Tin học ứng dụng trong quản lý biển	3	TH	4	2	08/11 - 21/11/2021	Bùi Đắc Thuyết Vũ Văn Lân				1,2,3			
553	ĐH9QB	Quản lý hệ thống đảo của Việt Nam	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Văn Lân Nguyễn Thị Hương Liên			6,7,8				
554	ĐH9QB	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Lê Văn Thiện Bùi Đắc Thuyết		9,10	9,10				
555	ĐH9QB	Viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	3	LT	45	12	02/08 - 31/10/2021	Nguyễn Tiến Thành				9,10	9,10		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
556	ĐH9QB	Năng lượng tái tạo biển	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Hồng Lân Vũ Văn Lân	9,10						
557	ĐH9TNN	Tính toán và dự báo nhu cầu sử dụng nước	3	LT	45	9	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Bích Ngọc			6,7,8		9,10		
558	ĐH9TNN	Phân tích và đánh giá tài nguyên nước mặt	3	LT	45	9	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Bích Ngọc Trần Văn Tình			9,10		6,7,8		
559	ĐH9TNN	Mô hình toán trong Tài nguyên nước mặt	3	LT	45	9	02/08 - 10/10/2021	Trần Văn Tình	9,10			6,7,8			
560	ĐH9TNN	Quản lý tổng hợp lưu vực sông	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Hoàng Thị Nguyệt Minh Vũ Đức Mạnh	6,7,8						
561	ĐH9TNN	Kỹ thuật khai thác nước dưới đất	2	LT	25	9	02/08 - 03/10/2021	Tạ Thị Thoảng Phạm Quý Nhân		1,2,3					Ghép ĐH8TNN
562	ĐH9TNN	Quản lý Tài nguyên nước trong bối cảnh Biến đổi khí hậu	2	LT	30	8	02/08 - 26/09/2021	Lê Việt Hùng Phùng Thị Linh		4,5		9,10			
563	ĐH9KS	Trắc địa cơ sở	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Xuân Thủy				6,7,8			
564	ĐH9KS	Thạch học	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Trần Thị Hồng Minh Phạm Văn Chung			9,10	9,10			
565	ĐH9KS	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Phí Trường Thành Nguyễn Khắc Hoàng Giang	9,10	9,10					
566	ĐH9KS	Tin học đại chất 1	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đỗ Mạnh Tuân Phí Trường Thành	6,7,8						
567	ĐH9KS	Quản lý và phát triển di sản địa chất	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Trung Kiên Lê Cảnh Tuân		6,7,8					
568	ĐH9KS	Quản lý tài nguyên khoáng sản	2	LT	28	9	02/08 - 03/10/2021	Trần Xuân Trường Phí Trường Thành			6,7,8				
568	ĐH9KS	Quản lý tài nguyên khoáng sản	2	LT	28	1	04/10 - 10/10/2021	Trần Xuân Trường Phí Trường Thành			6				
568	ĐH9KS	Quản lý tài nguyên khoáng sản	2	TH	4	1	04/10 - 10/10/2021	Trần Xuân Trường Phí Trường Thành			7,8				
568	ĐH9KS	Quản lý tài nguyên khoáng sản	2	TH	4	1	11/10 - 17/10/2021	Trần Xuân Trường Phí Trường Thành			6,7				
569	ĐH9TĐ	Hệ thống thông tin địa lý	3	LT	26	9	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Thị Lệ Hằng		1,2,3					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
570	ĐH9TĐ	Hệ thống thông tin địa lý	3	TH	38	8	03/10 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Lệ Hằng		6,7,8,9,10					
571	ĐH9TĐ	Trắc địa công trình dân dụng - công nghiệp	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lương Thanh Thạch			4,5				
572	ĐH9TĐ	Xử lý ảnh viễn thám	3	LT	22	8	02/08 - 26/09/2021	Quách Thị Chúc	3,4,5						
573	ĐH9TĐ	Xử lý ảnh viễn thám	3	TH	46	12	02/08 - 24/10/2021	Quách Thị Chúc	6,7,8,9						
574	ĐH9TĐ	Trắc địa biển	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Xuân Thủy	1,2						
575	ĐH9TĐ	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	7	04/10 - 21/11/2021	Nguyễn Tiến Thành		2,3,4,5					
575	ĐH9TĐ	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	9	02/08 - 03/10/2021	Nguyễn Tiến Thành		4,5					
576	ĐH10KE1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Kim Oanh	4,5						
577	ĐH10KE1	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Kim Oanh		4,5					
578	ĐH10KE1	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Nhung			4,5				
579	ĐH10KE1	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Thị Kiều Trang					1,2,3		
580	ĐH10KE1	Nguyên lý thẩm định giá	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Phạm Thị Hương	1,2,3						
581	ĐH10KE1	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Đình Trình					4,5		
582	ĐH10KE1	Tài chính doanh nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Khánh Ly		1,2,3					
583	ĐH10KE1	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Mai Thị Hiền			1,2,3				
584	ĐH10KE2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Ngân				4,5			
585	ĐH10KE2	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Kim Oanh					4,5		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
586	ĐH10KE2	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Nhung						4,5	
587	ĐH10KE2	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Quỳnh Châm				1,2,3			
588	ĐH10KE2	Nguyên lý thẩm định giá	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Thị Hương	4.5						
589	ĐH10KE2	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Trần Đình Trình	1,2,3						
590	ĐH10KE2	Tài chính doanh nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Ánh Nguyệt					1,2,3		
591	ĐH10KE2	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thùy Linh						1,2,3	
592	ĐH10KE3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Na		4,5					
593	ĐH10KE3	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đinh Thị Như Trang	4,5						
594	ĐH10KE3	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Thị Nhung				1,2,3			
595	ĐH10KE3	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Diêu Linh	1,2,3						
596	ĐH10KE3	Nguyên lý thẩm định giá	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Khánh Ly			4,5				
597	ĐH10KE3	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Thị Bích Lan				4,5			
598	ĐH10KE3	Tài chính doanh nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Thị Hương Nguyễn Mai Phương			1,2,3				
599	ĐH10KE3	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Cao Mai Hạnh		1,2,3					
600	ĐH10KE4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Kim Oanh	9,10						
601	ĐH10KE4	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Na		6,7					
602	ĐH10KE4	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đinh Thị Huệ			9,10				

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
603	ĐH10KE4	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Diêu Linh	6,7,8						
604	ĐH10KE4	Nguyên lý thẩm định giá	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Khánh Ly						6,7,8	
605	ĐH10KE4	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Đình Trình						9,10	
606	ĐH10KE4	Tài chính doanh nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Thị Hương		8,9,10					
607	ĐH10KE4	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Hoàng Thị Tuyết Nhung			6,7,8				
608	ĐH10KE5	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Na		9,10					
609	ĐH10KE5	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đinh Thị Như Trang	9,10						
610	ĐH10KE5	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đinh Thị Huệ				6,7,8			
611	ĐH10KE5	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Phương Nhung	6,7,8						
612	ĐH10KE5	Nguyên lý thẩm định giá	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Ngô Ánh Nguyệt			9,10				
613	ĐH10KE5	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Thị Bích Lan				9,10			
614	ĐH10KE5	Tài chính doanh nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Khánh Ly			6,7,8				
615	ĐH10KE5	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đặng Đức Chính Phạm Quang Thiên		6,7,8					
616	ĐH10KE6	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Na						6,7	
617	ĐH10KE6	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đỗ Thị Ngân			6,7,8				
618	ĐH10KE6	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Nhung		9,10					
619	ĐH10KE6	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Diêu Linh		6,7,8					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
620	ĐH10KE6	Nguyên lý thẩm định giá	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Lê Thị Thúy Hằng				6,7,8			
621	ĐH10KE6	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thị Bích Lan			9,10				
622	ĐH10KE6	Tài chính doanh nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Ánh Nguyệt						8,9,10	
623	ĐH10KE6	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Huyên				9,10			
624	ĐH10KE7	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Ngân					9,10		
625	ĐH10KE7	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Ngân		9,10					
626	ĐH10KE7	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thanh Vân		6,7,8					
627	ĐH10KE7	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Phương Nhung					6,7,8		
628	ĐH10KE7	Nguyên lý thẩm định giá	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Phạm Thị Hương				8,9,10			
629	ĐH10KE7	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Đình Trình						6,7	
630	ĐH10KE7	Tài chính doanh nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Thị Thúy Hằng Nguyễn Mai Phương						8,9,10	
631	ĐH10KE7	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Huyên				6,7			
632	ĐH10KE8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Ngọc Thanh			4,5				
633	ĐH10KE8	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Ngân	4,5						
634	ĐH10KE8	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Nhung					4,5		
635	ĐH10KE8	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Diêu Linh			1,2,3				
636	ĐH10KE8	Nguyên lý thẩm định giá	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Thị Thúy Hằng		1,2,3					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
637	ĐH10KE8	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Đình Trình		4,5					
638	ĐH10KE8	Tài chính doanh nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thị Thúy Hằng	1,2,3						
639	ĐH10KE8	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Tống Hưng Tâm					1,2,3		
640	ĐH10KE9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Ngọc Thanh			9,10				
641	ĐH10KE9	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Na	9,10						
642	ĐH10KE9	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đinh Thị Huệ					9,10		
643	ĐH10KE9	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thu Trang			6,7,8				
644	ĐH10KE9	Nguyên lý thẩm định giá	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Thị Thúy Hằng		6,7,8					
645	ĐH10KE9	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Đình Trình		9,10					
646	ĐH10KE9	Tài chính doanh nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thị Thúy Hằng	6,7,8						
647	ĐH10KE9	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Tống Hưng Tâm					6,7,8		
648	ĐH10KE10	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đinh Thị Như Trang						4,5	
649	ĐH10KE10	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Na				4,5			
650	ĐH10KE10	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Nhung	4,5						
651	ĐH10KE10	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Ngọ Tuyết Trinh						1,2,3	
652	ĐH10KE10	Nguyên lý thẩm định giá	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Lê Thị Thúy Hằng					1,2,3		
653	ĐH10KE10	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Thị Bích Lan					4,5		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
654	ĐH10KE10	Tài chính doanh nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Thị Hương				1,2,3			
655	ĐH10KE10	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Mai Thị Hiền	1,2,3						
656	ĐH10KE11	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đinh Thị Như Trang						9,10	
657	ĐH10KE11	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Na				9,10			
658	ĐH10KE11	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thanh Vân	9,10						
659	ĐH10KE11	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Ông Thị Nhung						6,7,8	
660	ĐH10KE11	Nguyên lý thẩm định giá	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Ngô Ánh Nguyệt					6,7,8		
661	ĐH10KE11	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Thị Bích Lan					9,10		
662	ĐH10KE11	Tài chính doanh nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Khánh Ly				6,7,8			
663	ĐH10KE11	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Mai Thị Hiền	6,7,8						
664	ĐH10KE12	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Ngân				9,10			
665	ĐH10KE12	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Thanh Thủy					9,10		
666	ĐH10KE12	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Nhung						9,10	
667	ĐH10KE12	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Ông Thị Nhung				6,7,8			
668	ĐH10KE12	Nguyên lý thẩm định giá	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Ngô Ánh Nguyệt	7,8						
669	ĐH10KE12	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Hoàng Yến	9,10						
670	ĐH10KE12	Tài chính doanh nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Khánh Ly Nguyễn Mai Phương					6,7,8		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
671	ĐH10KE12	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Phú Cường						6,7,8	
672	ĐH10KE13	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đinh Thị Như Trang						1,2	
673	ĐH10KE13	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Na			1,2,3				
674	ĐH10KE13	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thanh Vân		4,5					
675	ĐH10KE13	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thu Trang		1,2,3					
676	ĐH10KE13	Nguyên lý thẩm định giá	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Lê Thị Thúy Hằng				1,2,3			
677	ĐH10KE13	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thị Bích Lan			4,5				
678	ĐH10KE13	Tài chính doanh nghiệp	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Thị Hương						3,4,5	
679	ĐH10KE13	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đào Thị Thùy Linh				4,5			
680	ĐH10KTTN	Cơ sở lý thuyết trong kinh tế tài nguyên và môi trường	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Đỗ Diệu Linh	4,5			1,2,3			
681	ĐH10KTTN	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đinh Thị Như Trang	1,2,3						
682	ĐH10KTTN	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Trần Đình Trình				4,5	1,2,3		
683	ĐH10KTTN	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đặng Đức Chính Trần Vũ Anh		1,2,3					
684	ĐH10KTTN	Kinh tế môi trường	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Hiền		4,5			6,7,8		
685	ĐH10QTKD1	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Thị Thanh Thủy			1,2,3				
686	ĐH10QTKD1	Kinh doanh quốc tế	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thủy Trang					1,2,3		
687	ĐH10QTKD1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Diệu Linh					4,5		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
688	ĐH10QTKD1	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Ông Thị Nhung	1,2,3						
689	ĐH10QTKD1	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Thu Hằng	4,5						
690	ĐH10QTKD1	Hệ thống thông tin quản lý	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Trung Dũng				1,2,3			
691	ĐH10QTKD1	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đào Thị Thương				4,5			
692	ĐH10QTKD1	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Thị Hồng Quế			4,5				
693	ĐH10QTKD2	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thị Na				1,2,3			
694	ĐH10QTKD2	Kinh doanh quốc tế	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Thị Nhung					1,2,3		
695	ĐH10QTKD2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Đức Dương					4,5		
696	ĐH10QTKD2	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Huy Hùng		1,2,3					
697	ĐH10QTKD2	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Thu Hằng		4,5					
698	ĐH10QTKD2	Hệ thống thông tin quản lý	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thu Hường	1,2,3						
699	ĐH10QTKD2	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thanh Tùng	4,5						
700	ĐH10QTKD2	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Cao Mai Hạnh				4,5			
701	ĐH10QTKD3	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Thị Kim Oanh				6,7,8			
702	ĐH10QTKD3	Kinh doanh quốc tế	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Bùi Thị Thu					6,7,8		
703	ĐH10QTKD3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Đức Dương					9,10		
704	ĐH10QTKD3	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Huy Hùng		6,7,8					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
705	ĐH10QTKD3	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Thu Hằng		9,10					
706	ĐH10QTKD3	Hệ thống thông tin quản lý	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Trung Dũng						6,7,8	
707	ĐH10QTKD3	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thanh Tùng						9,10	
708	ĐH10QTKD3	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Tống Hưng Tâm				9,10			
709	ĐH10QTKD4	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thị Na						1,2,3	
710	ĐH10QTKD4	Kinh doanh quốc tế	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thủy Trang	1,2,3						
711	ĐH10QTKD4	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Đức Dương	4,5						
712	ĐH10QTKD4	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Huy Hùng					1,2,3		
713	ĐH10QTKD4	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thu Hằng					4,5		
714	ĐH10QTKD4	Hệ thống thông tin quản lý	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Trung Dũng		1,2,3					
715	ĐH10QTKD4	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thanh Tùng		4,5					
716	ĐH10QTKD4	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thùy Linh						4,5	
717	ĐH10QTKD5	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Thị Kim Oanh						6,7,8	
718	ĐH10QTKD5	Kinh doanh quốc tế	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thanh Vân	6,7,8						
719	ĐH10QTKD5	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Đức Dương	9,10						
720	ĐH10QTKD5	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Văn Dũng					6,7,8		
721	ĐH10QTKD5	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thu Hằng					9,10		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
722	ĐH10QTKD5	Hệ thống thông tin quản lý	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thu Hường		6,7,8					
723	ĐH10QTKD5	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đào Thị Thương		9,10					
724	ĐH10QTKD5	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Phú Cường						9,10	
725	ĐH10QTKD6	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đinh Thị Như Trang			6,7,8				
726	ĐH10QTKD6	Kinh doanh quốc tế	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thanh Vân						6,7,8	
727	ĐH10QTKD6	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Đức Dương						9,10	
728	ĐH10QTKD6	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Quỳnh Châm	6,7,8						
729	ĐH10QTKD6	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Thu Hằng	9,10						
730	ĐH10QTKD6	Hệ thống thông tin quản lý	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Chu Lâm Sơn				6,7,8			
731	ĐH10QTKD6	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đào Thị Thương				9,10			
732	ĐH10QTKD6	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thị Hoa						1,2,3	
733	ĐH10QTKD7	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Ngân	9,10						
734	ĐH10QTKD7	Kinh doanh quốc tế	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Nhung				9,10			
735	ĐH10QTKD7	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đặng Thị Hiền		6,7,8					
736	ĐH10QTKD7	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Ông Thị Nhung			6,7,8				
737	ĐH10QTKD7	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Thị Hoàng Yến				6,7,8			
738	ĐH10QTKD7	Hệ thống thông tin quản lý	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Trung Dũng	6,7,8						

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
739	ĐH10QTKD7	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Chu Lâm Sơn			9,10				
740	ĐH10QTKD7	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đặng Đức Chính Phạm Quang Thiên		9,10					
741	ĐH10QTKD8	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đinh Thị Như Trang		1,2,3					
742	ĐH10QTKD8	Kinh doanh quốc tế	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Thu		4,5					
743	ĐH10QTKD8	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đặng Thị Hiền				4,5			
744	ĐH10QTKD8	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Đào Thị Thanh Thúy				1,2,3			
745	ĐH10QTKD8	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Hoàng Yến			4,5				
746	ĐH10QTKD8	Hệ thống thông tin quản lý	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Trung Dũng			1,2,3				
747	ĐH10QTKD8	Thương mại điện tử	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Chu Lâm Sơn	1,2,3						
748	ĐH10QTKD8	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đặng Đức Chính Trần Vũ Anh	4,5						
749	ĐH10QTKD9	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Thị Kim Oanh		6,7,8					
750	ĐH10QTKD9	Kinh doanh quốc tế	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thủy Trang		9,10					
751	ĐH10QTKD9	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Đức Dương				9,10			
752	ĐH10QTKD9	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Thu Trang				6,7,8			
753	ĐH10QTKD9	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Hoàng Yến			9,10				
754	ĐH10QTKD9	Hệ thống thông tin quản lý	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Chu Lâm Sơn			6,7,8				
755	ĐH10QTKD9	Thương mại điện tử	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Chu Lâm Sơn	6,7,8						

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
756	ĐH10QTKD9	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Mai Thị Hiền	9,10						
757	ĐH10MK1	Pháp luật đại cương	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Trần Lệ Thu	1,2,3						
758	ĐH10MK1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Na			4,5				
759	ĐH10MK1	Kỹ năng mềm	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Bùi Thị Phương Thuỳ			1,2,3				
760	ĐH10MK1	Tiếng anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thùy Linh				1,2,3			
761	ĐH10MK1	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Quỳnh Châm					1,2,3		
762	ĐH10MK1	Tài chính - tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Ánh Nguyệt					4,5		
763	ĐH10MK1	Lý thuyết truyền thông	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Đào Lan Anh						1,2,3	
764	ĐH10MK1	Tâm lý khách hàng	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Hoàng Thị Mai						4,5	
765	ĐH10MK1	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thanh Tùng				4,5			
766	ĐH10MK2	Pháp luật đại cương	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Trần Lệ Thu	6,7,8						
767	ĐH10MK2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đinh Thị Như Trang			9,10				
768	ĐH10MK2	Kỹ năng mềm	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Bùi Thị Phương Thuỳ			6,7,8				
769	ĐH10MK2	Tiếng anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Tống Hưng Tâm				6,7,8			
770	ĐH10MK2	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Ngọ Tuyết Trinh					6,7,8		
771	ĐH10MK2	Tài chính - tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Khánh Ly					9,10		
772	ĐH10MK2	Lý thuyết truyền thông	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Ánh Tuyết						6,7,8	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
773	ĐH10MK2	Tâm lý khách hàng	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Tùng Lâm						9,10	
774	ĐH10MK2	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thanh Tùng				9,10			
775	ĐH10MK3	Kỹ năng mềm	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Ngọc Dũng		1,2,3					
776	ĐH10MK3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đinh Thị Như Trang				4,5			
777	ĐH10MK3	Pháp luật đại cương	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Trần Lệ Thu				1,2,3			
778	ĐH10MK3	Tiếng anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Tống Hưng Tâm					4,5		
779	ĐH10MK3	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phan Thị Minh Lý						1,2,3	
780	ĐH10MK3	Tài chính - tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Ánh Nguyệt						4,5	
781	ĐH10MK3	Lý thuyết truyền thông	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Ánh Tuyết	1,2,3						
782	ĐH10MK3	Tâm lý khách hàng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đào Lan Anh	4,5						
783	ĐH10MK3	Thương mại điện tử	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Chu Lâm Sơn					1,2,3		
784	ĐH10MK4	Kỹ năng mềm	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Bá Dũng		6,7,8					
785	ĐH10MK4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Thanh Thủy				9,10			
786	ĐH10MK4	Pháp luật đại cương	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Trần Lệ Thu				6,7,8			
787	ĐH10MK4	Tiếng anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Mỹ Linh					9,10		
788	ĐH10MK4	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Phương Nhung						6,7,8	
789	ĐH10MK4	Tài chính - tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Thị Hương						9,10	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
790	ĐH10MK4	Lý thuyết truyền thông	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Thị Thu Trang	6,7,8						
791	ĐH10MK4	Tâm lý khách hàng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Liên	9,10						
792	ĐH10MK4	Thương mại điện tử	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đào Thị Thương					6,7,8		
793	ĐH10MK5	Pháp luật đại cương	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Tống Thị Huyền Trang			1,2,3				
794	ĐH10MK5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Thị Kim Oanh					1,2,3		
795	ĐH10MK5	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thị Hồng Minh					4,5		
796	ĐH10MK5	Tiếng anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Mỹ Linh						4,5	
797	ĐH10MK5	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phan Thị Minh Lý				1,2,3			
798	ĐH10MK5	Tài chính - tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Khánh Ly				4,5			
799	ĐH10MK5	Lý thuyết truyền thông	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Ánh Tuyết		1,2,3					
800	ĐH10MK5	Tâm lý khách hàng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Liên		4,5					
801	ĐH10MK5	Thương mại điện tử	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Chu Lâm Sơn						1,2,3	
802	ĐH10MK6	Pháp luật đại cương	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Tống Thị Huyền Trang			6,7,8				
803	ĐH10MK6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đỗ Thị Ngân					6,7,8		
804	ĐH10MK6	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thị Hồng Minh					9,10		
805	ĐH10MK6	Tiếng anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Huyên						9,10	
806	ĐH10MK6	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Quỳnh Châm				6,7,8			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
807	ĐH10MK6	Tài chính - tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Khánh Ly Nguyễn Mai Phương				9,10			
808	ĐH10MK6	Lý thuyết truyền thông	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đào Lan Anh		6,7,8					
809	ĐH10MK6	Tâm lý khách hàng	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Liên		9,10					
810	ĐH10MK6	Thương mại điện tử	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Chu Lâm Sơn						6,7,8	
811	ĐH10MK7	Pháp luật đại cương	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Tống Thị Huyền Trang						1,2,3	
812	ĐH10MK7	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Na						4,5	
813	ĐH10MK7	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Dương Thị Hoài Thu	4,5						
814	ĐH10MK7	Tiếng anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Cao Mai Hạnh		4,5					
815	ĐH10MK7	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Phương Nhung		1,2,3					
816	ĐH10MK7	Tài chính - tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Thị Hương			4,5				
817	ĐH10MK7	Lý thuyết truyền thông	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đào Lan Anh			1,2,3				
818	ĐH10MK7	Tâm lý khách hàng	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Hoàng Thị Mai					4,5		
819	ĐH10MK7	Thương mại điện tử	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Trần Trung Dũng	1,2,3						
820	ĐH10QTDL1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Hòa					4,5		
821	ĐH10QTDL1	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Xuân Hào	4,5						
822	ĐH10QTDL1	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Văn Dũng	1,2,3						
823	ĐH10QTDL1	Tài chính - Tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Ngô Thị Kiều Trang			4,5				

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
824	ĐH10QTDL1	Tổng quan du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Trung Kiên			1,2,3				
825	ĐH10QTDL1	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Ánh Tuyết				1,2,3			
826	ĐH10QTDL1	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Chu Lâm Sơn				4,5			
827	ĐH10QTDL2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Hoàng Thu Nga			4,5				
828	ĐH10QTDL2	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thu Hằng		4,5					
829	ĐH10QTDL2	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thu Trang			1,2,3				
830	ĐH10QTDL2	Tài chính - Tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Thị Kiều Trang					4,5		
831	ĐH10QTDL2	Tổng quan du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Thị Duyên					1,2,3		
832	ĐH10QTDL2	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Thị Phượng	1,2,3						
833	ĐH10QTDL2	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Trung Dũng	4,5						
834	ĐH10QTDL3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Đình Tuấn Lê	9,10						
835	ĐH10QTDL3	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Hoàng Thị Tuyết Nhung			9,10				
836	ĐH10QTDL3	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Diêu Linh			6,7,8				
837	ĐH10QTDL3	Tài chính - Tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Ánh Nguyệt				9,10			
838	ĐH10QTDL3	Tổng quan du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Thị Duyên				6,7,8			
839	ĐH10QTDL3	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Thị Phượng		6,7,8					
840	ĐH10QTDL3	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Chu Lâm Sơn		9,10					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
841	ĐH10QTDL4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Đình Tuấn Lê	4,5						
842	ĐH10QTDL4	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thùy Linh			4,5				
843	ĐH10QTDL4	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Văn Hải			1,2,3				
844	ĐH10QTDL4	Tài chính - Tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Thị Kiều Trang, Nguyễn Mai Phương				4,5			
845	ĐH10QTDL4	Tổng quan du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Thị Duyên				1,2,3			
846	ĐH10QTDL4	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đặng Phương Anh		1,2,3					
847	ĐH10QTDL4	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Chu Lâm Sơn		4,5					
848	ĐH10QTDL5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Hoàng Thu Nga			9,10				
849	ĐH10QTDL5	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thùy Linh		9,10					
850	ĐH10QTDL5	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thu Trang		6,7,8					
851	ĐH10QTDL5	Tài chính - Tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Khánh Ly						9,10	
852	ĐH10QTDL5	Tổng quan du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Vũ Phi Công						6,7,8	
853	ĐH10QTDL5	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Văn Hải	6,7,8						
854	ĐH10QTDL5	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Chu Lâm Sơn	9,10						
855	ĐH10QTDL6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Hoàng Thị Ngọc Minh						4,5	
856	ĐH10QTDL6	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Xuân Hào					4,5		
857	ĐH10QTDL6	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Văn Dũng						1,2,3	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
858	ĐH10QTDL6	Tài chính - Tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Giang Thu Huyền		4,5					
859	ĐH10QTDL6	Tổng quan du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Trung Kiên		1,2,3					
860	ĐH10QTDL6	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Thị Phượng			1,2,3				
861	ĐH10QTDL6	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Trung Dũng			4,5				
862	ĐH10QTDL7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Hoàng Thị Ngọc Minh						9,10	
863	ĐH10QTDL7	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Xuân Hào					9,10		
864	ĐH10QTDL7	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phan Thị Minh Lý						6,7,8	
865	ĐH10QTDL7	Tài chính - Tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Ngô Ánh Nguyệt		9,10					
866	ĐH10QTDL7	Tổng quan du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Trung Kiên		6,7,8					
867	ĐH10QTDL7	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Văn Hải			6,7,8				
868	ĐH10QTDL7	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đào Thị Thương			9,10				
869	ĐH10QTDL8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Hoàng Diệu Thảo				4,5			
870	ĐH10QTDL8	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thu Hằng			9,10				
871	ĐH10QTDL8	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Văn Dũng				1,2,3			
872	ĐH10QTDL8	Tài chính - Tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Giang Thu Huyền Nguyễn Mai Phương	4,5						
873	ĐH10QTDL8	Tổng quan du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Trung Kiên	1,2,3						
874	ĐH10QTDL8	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Văn Hải					1,2,3		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
875	ĐH10QTDL8	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đào Thị Thương					4,5		
876	ĐH10QTDL9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Hòa				9,10			
877	ĐH10QTDL9	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Triệu Thùy Hương					4,5		
878	ĐH10QTDL9	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Thị Kiều Trang				6,7,8			
879	ĐH10QTDL9	Tài chính - Tiền tệ	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thị Thúy Hằng	9,10						
880	ĐH10QTDL9	Tổng quan du lịch	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Ngô Thị Duyên	6,7,8						
881	ĐH10QTDL9	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Ánh Tuyết					6,7,8		
882	ĐH10QTDL9	Thương mại điện tử	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Trung Dũng					9,10		
883	ĐH10QĐ1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Hoàng Thị Ngọc Minh		6,7,8					
884	ĐH10QĐ1	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thành Tôn			6,7,8				
885	ĐH10QĐ1	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Cao Mai Hạnh				6,7,8			
886	ĐH10QĐ1	Tin học đại cương	2	LT	21	4	02/08 - 29/08/2021	Phạm Thị Thanh Thủy					6,7,8,9		
887	ĐH10QĐ1	Tin học đại cương	2	LT	21	1	06/09 - 12/09/2021	Phạm Thị Thanh Thủy					6,7,8,9,10		
888	ĐH10QĐ1	Xác suất thống kê	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đặng Thị Ngoan						6,7,8	
889	ĐH10QĐ1	Đo đạc địa chính	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Đỗ Văn Dương		9,10	9,10				
890	ĐH10QĐ1	Đo đạc địa chính	3	LT	45	1	11/10 - 17/10/2021	Đỗ Văn Dương		6,7,8,9,10					
891	ĐH10QĐ1	Khoa học đất	3	LT	38	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thị Nga				9,10		9,10	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
892	ĐH10QĐ1	Khoa học đất	3	TH	14	3	11/10 - 31/10/2021	Nguyễn Thị Nga						1,2,3,4,5	
893	ĐH10QĐ2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Hoàng Thị Ngọc Minh			1,2,3				
894	ĐH10QĐ2	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thị Hằng				1,2,3			
895	ĐH10QĐ2	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Triệu Thùy Hương					1,2,3		
896	ĐH10QĐ2	Tin học đại cương	2	LT	21	4	02/08 - 29/08/2021	Phan Huy Anh		2,3,4,5					
897	ĐH10QĐ2	Tin học đại cương	2	LT	21	1	30/08 - 05/09/2021	Phan Huy Anh		1,2,3,4,5					
898	ĐH10QĐ2	Xác suất thống kê	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Tài Hoa						1,2,3	
899	ĐH10QĐ2	Đo đạc địa chính	3	LT	45	10	02/08 - 17/10/2021	Ninh Thị Kim Anh			4,5	4,5			
900	ĐH10QĐ2	Đo đạc địa chính	3	LT	45	1	18/10 - 24/10/2021	Ninh Thị Kim Anh			2,3,4				
901	ĐH10QĐ2	Khoa học đất	3	LT	38	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thị Thu Hương					4,5	4,5	
902	ĐH10QĐ2	Khoa học đất	3	TH	14	3	11/10 - 31/10/2021	Nguyễn Thị Thu Hương					6,7,8,9,10		
903	ĐH10QĐ3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Đình Tuấn Lê	1,2,3						
904	ĐH10QĐ3	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thị Hằng					1,2,3		
905	ĐH10QĐ3	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đinh Thị Hoài Ly						1,2,3	
906	ĐH10QĐ3	Tin học đại cương	2	LT	21	4	02/08 - 29/08/2021	Nguyễn Thị Hiền				2,3,4,5			
907	ĐH10QĐ3	Tin học đại cương	2	LT	21	1	06/09 - 12/09/2021	Nguyễn Thị Hiền				1,2,3,4,5			
908	ĐH10QĐ3	Xác suất thống kê	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đặng Thị Ngoan			1,2,3				

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
909	ĐH10QĐ3	Đo đạc địa chính	3	LT	45	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thị Lệ Hằng Nguyễn Xuân Thủy					4,5	4,5	
910	ĐH10QĐ3	Đo đạc địa chính	3	LT	45	1	18/10 - 24/10/2021	Nguyễn Thị Lệ Hằng Nguyễn Xuân Thủy					1,2,3,4,5		
911	ĐH10QĐ3	Khoa học đất	3	LT	38	10	02/08 - 10/10/2021	Dương Đăng Khôi	4,5		4,5				
912	ĐH10QĐ3	Khoa học đất	3	TH	14	3	11/10 - 31/10/2021	Dương Đăng Khôi	1,2,3,4,5						
913	ĐH10QĐ4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Hoàng Thị Ngọc Minh			6,7,8				
914	ĐH10QĐ4	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thành Tôn				6,7,8			
915	ĐH10QĐ4	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đinh Thị Hoài Ly					6,7,8		
916	ĐH10QĐ4	Tin học đại cương	2	LT	21	4	02/08 - 29/08/2021	Lê Thị Thu Hà						6,7,8,9	
917	ĐH10QĐ4	Tin học đại cương	2	LT	21	1	06/09 - 12/09/2021	Lê Thị Thu Hà						6,7,8,9,10	
918	ĐH10QĐ4	Xác suất thống kê	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Mai Ngọc Diệu		6,7,8					
919	ĐH10QĐ4	Đo đạc địa chính	3	LT	45	10	02/08 - 17/10/2021	Vương Thị Hòe			9,10	9,10			
920	ĐH10QĐ4	Đo đạc địa chính	3	LT	45	1	18/10 - 24/10/2021	Vương Thị Hòe			6,7,8				
921	ĐH10QĐ4	Khoa học đất	3	LT	38	10	02/08 - 10/10/2021	Đào Mạnh Hồng		9,10			9,10		
922	ĐH10QĐ4	Khoa học đất	3	TH	14	3	11/10 - 31/10/2021	Đào Mạnh Hồng		6,7,8,9,10					
923	ĐH10QĐ5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Thị Mạc Dung	6,7,8						
924	ĐH10QĐ5	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đinh Thị Thanh Huyền					6,7,8		
925	ĐH10QĐ5	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thị Huyên						6,7,8	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
926	ĐH10QĐ5	Tin học đại cương	2	LT	21	4	02/08 - 29/08/2021	Nguyễn Thị Hiền				6,7,8,9			
927	ĐH10QĐ5	Tin học đại cương	2	LT	21	1	06/09 - 12/09/2021	Nguyễn Thị Hiền				6,7,8,9,10			
928	ĐH10QĐ5	Xác suất thống kê	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Huyền			6,7,8				
929	ĐH10QĐ5	Đo đạc địa chính	3	LT	45	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Xuân Bắc					9,10	9,10	
930	ĐH10QĐ5	Đo đạc địa chính	3	LT	45	1	18/10 - 24/10/2021	Nguyễn Xuân Bắc					6,7,8,9,10		
931	ĐH10QĐ5	Khoa học đất	3	LT	38	10	02/08 - 10/10/2021	Bùi Nguyễn Thu Hà	9,10		9,10				
932	ĐH10QĐ5	Khoa học đất	3	TH	14	3	11/10 - 31/10/2021	Bùi Nguyễn Thu Hà	6,7,8,9,10						
933	ĐH10QĐ6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Hoàng Thị Ngọc Minh						1,2,3	
934	ĐH10QĐ6	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đinh Thị Thanh Huyền			1,2,3				
935	ĐH10QĐ6	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Triệu Thùy Hương				1,2,3			
936	ĐH10QĐ6	Tin học đại cương	2	LT	21	4	02/08 - 29/08/2021	Lê Thị Thu Hà					2,3,4,5		
937	ĐH10QĐ6	Tin học đại cương	2	LT	21	1	06/09 - 12/09/2021	Lê Thị Thu Hà					1,2,3,4,5		
938	ĐH10QĐ6	Xác suất thống kê	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Ngọc Linh		1,2,3					
939	ĐH10QĐ6	Đo đạc địa chính	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Trần Thị Thu Trang		4,5	4,5				
940	ĐH10QĐ6	Đo đạc địa chính	3	LT	45	1	11/10 - 17/10/2021	Trần Thị Thu Trang		1,2,3,4,5					
941	ĐH10QĐ6	Khoa học đất	3	LT	38	10	02/08 - 17/10/2021	Bùi Nguyễn Thu Hà				4,5		4,5	
942	ĐH10QĐ6	Khoa học đất	3	TH	14	3	11/10 - 31/10/2021	Bùi Nguyễn Thu Hà				6,7,8,9,10			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
943	ĐH10LA1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Hoàng Thị Ngọc Minh		4,5					
944	ĐH10LA1	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Cao Mai Hạnh	4,5						
945	ĐH10LA1	Lý luận nhà nước và pháp luật	5	LT	75	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Thùy Dung			4,5	1,2,3			
946	ĐH10LA1	Luật học so sánh	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Ngọc Thúy	1,2,3						
947	ĐH10LA1	Luật hiến pháp	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Thu Hường		1,2,3					
948	ĐH10LA1	Luật hành chính	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Văn Tám			1,2,3				
949	ĐH10LA2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Mạc Dung		9,10					
950	ĐH10LA2	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Phú Cường	9,10						
951	ĐH10LA2	Lý luận nhà nước và pháp luật	5	LT	75	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Thùy Dung			9,10	6,7,8			
952	ĐH10LA2	Luật học so sánh	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Quang Phương	6,7,8						
953	ĐH10LA2	Luật hiến pháp	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Phương Hồng		6,7,8					
954	ĐH10LA2	Luật hành chính	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Văn Tám			6,7,8				
955	ĐH10LA3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Hoàng Thị Ngọc Minh			4,5				
956	ĐH10LA3	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thùy Linh		4,5					
957	ĐH10LA3	Lý luận nhà nước và pháp luật	5	LT	75	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Lệ Thu				4,5	1,2,3		
958	ĐH10LA3	Luật học so sánh	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Ngọc Thúy		1,2,3					
959	ĐH10LA3	Luật hiến pháp	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Phương Hồng			1,2,3				

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
960	ĐH10LA3	Luật hành chính	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Văn Tám				1,2,3			
961	ĐH10LA4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Mạc Dung			9,10				
962	ĐH10LA4	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Phú Cường		9,10					
963	ĐH10LA4	Lý luận nhà nước và pháp luật	5	LT	75	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Lệ Thu				9,10	6,7,8		
964	ĐH10LA4	Luật học so sánh	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Quang Phương		6,7,8					
965	ĐH10LA4	Luật hiến pháp	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Phương Hồng			6,7,8				
966	ĐH10LA4	Luật hành chính	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Nguyễn Thị Tâm Đan				6,7,8			
967	ĐH10LQ1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đinh Thị Như Trang		4,5					
968	ĐH10LQ1	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Phương Thanh	4,5						
969	ĐH10LQ1	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Triệu Thùy Hương				4.5			
970	ĐH10LQ1	Quản trị chất lượng	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đào Thị Thương	1,2,3						
971	ĐH10LQ1	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Văn Dũng		1,2,3					
972	ĐH10LQ1	Quản lý kho hàng bến bãi	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Tống Thị Thu Hòa			1,2,3				
973	ĐH10LQ1	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Vũ Thị Ánh Tuyết			4,5		4,5		
974	ĐH10LQ2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Kim Oanh		9,10					
975	ĐH10LQ2	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Phương Thanh	9,10						
976	ĐH10LQ2	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Hoa				9,10			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
977	ĐH10LQ2	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Phương Nhung		6,7,8					
978	ĐH10LQ2	Quản trị chất lượng	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đào Thị Thương	6,7,8						
979	ĐH10LQ2	Quản lý kho hàng bến bãi	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Dinh			6,7,8				
980	ĐH10LQ2	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Phạm Thị Phượng			9,10		9,10		
981	ĐH10LQ3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Ngân			9,10				
982	ĐH10LQ3	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Quốc Việt		9,10					
983	ĐH10LQ3	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Mỹ Linh				9,10			
984	ĐH10LQ3	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Kiều Hoa			6,7,8				
985	ĐH10LQ3	Quản trị chất lượng	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Chu Lâm Sơn		6,7,8					
986	ĐH10LQ3	Quản lý kho hàng bến bãi	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Dinh				6,7,8			
987	ĐH10LQ3	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Ánh Tuyết	6,7,8						
988	ĐH10LQ4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Thanh Thủy			4,5				
989	ĐH10LQ4	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Quốc Việt		4,5					
990	ĐH10LQ4	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thùy Linh				4,5			
991	ĐH10LQ4	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thị Lan			1,2,3				
992	ĐH10LQ4	Quản trị chất lượng	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Chu Lâm Sơn		1,2,3					
993	ĐH10LQ4	Quản lý kho hàng bến bãi	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Quang Hải				1,2,3			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
994	ĐH10LQ4	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Văn Hải	1,2,3						
995	ĐH10LQ5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Kim Oanh					9,10		
996	ĐH10LQ5	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Mỹ Vân				9,10			
997	ĐH10LQ5	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Hoa						4,5	
998	ĐH10LQ5	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Thu Trang					6,7,8		
999	ĐH10LQ5	Quản lý kho hàng bến bãi	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Cao Thị Bích Ngọc						6,7,8	
1000	ĐH10LQ5	Quản trị nguồn nhân lực	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Thị Thu				6,7,8			
1001	ĐH10LQ5	Quản trị chất lượng	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đào Thị Thương			6,7,8				
1002	ĐH10QTKS1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đỗ Thị Ngân	1,2,3						
1003	ĐH10QTKS1	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Bính	4,5						
1004	ĐH10QTKS1	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thùy Linh			1,2,3				
1005	ĐH10QTKS1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Sỹ Tĩnh			4,5				
1006	ĐH10QTKS1	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Hoàng Yến					4,5		
1007	ĐH10QTKS1	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Phương Nhung					1,2,3		
1008	ĐH10QTKS1	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Lê Văn Viễn				1,2,3			
1009	ĐH10QTKS1	Marketing khách sạn	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Bá Hiếu				4,5			
1010	ĐH10QTKS2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Thị Kim Oanh	6,7,8						

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1011	ĐH10QTKS2	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Bính	9,10						
1012	ĐH10QTKS2	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Hoàng Trường Giang			6,7,8				
1013	ĐH10QTKS2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Sỹ Tĩnh			9,10				
1014	ĐH10QTKS2	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Hoàng Yến					9,10		
1015	ĐH10QTKS2	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Huy Hùng					6,7,8		
1016	ĐH10QTKS2	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Vũ Phi Công				6,7,8			
1017	ĐH10QTKS2	Marketing khách sạn	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Bá Hiếu				9,10			
1018	ĐH10QTKS3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đỗ Thị Ngân		1,2,3					
1019	ĐH10QTKS3	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thị Lan Hương		4,5					
1020	ĐH10QTKS3	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đào Thị Thùy Linh Trần Thị Ngọc Lam				1,2,3			
1021	ĐH10QTKS3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Diệu Linh				4,5			
1022	ĐH10QTKS3	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Đình Trình						4,5	
1023	ĐH10QTKS3	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Huy Hùng						1,2,3	
1024	ĐH10QTKS3	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Vũ Phi Công	1,2,3						
1025	ĐH10QTKS3	Marketing khách sạn	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Ánh Tuyết	4,5						
1026	ĐH10QTKS4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Thị Thanh Thủy		6,7,8					
1027	ĐH10QTKS4	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thị Lan Hương		9,10					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1028	ĐH10QTKS4	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đào Thị Thùy Linh Trần Thị Ngọc Lam				6,7,8			
1029	ĐH10QTKS4	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Sỹ Tĩnh				9,10			
1030	ĐH10QTKS4	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Đình Trình					9,10		
1031	ĐH10QTKS4	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Đào Thị Thanh Thúy					6,7,8		
1032	ĐH10QTKS4	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Vũ Phi Công	6,7,8						
1033	ĐH10QTKS4	Marketing khách sạn	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Ngọc Dũng	9,10						
1034	ĐH10QTKS5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Na	6,7,8						
1035	ĐH10QTKS5	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Thị Mai Phương			9,10				
1036	ĐH10QTKS5	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Trần Xuân Hào					6,7,8		
1037	ĐH10QTKS5	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Sỹ Tĩnh					9,10		
1038	ĐH10QTKS5	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Đình Trình	9,10						
1039	ĐH10QTKS5	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Phương Nhung			6,7,8				
1040	ĐH10QTKS5	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Văn Viễn		6,7,8					
1041	ĐH10QTKS5	Marketing khách sạn	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Ngọc Dũng		9,10					
1042	ĐH10BĐS1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Thị Hòa				1,2,3			
1043	ĐH10BĐS1	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Trần Xuân Hào Trần Thị Ngọc Lam	1,2,3						
1044	ĐH10BĐS1	Kinh tế bất động sản	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Hải Hà	4,5						

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1045	ĐH10BĐS1	Dự báo kinh tế và kinh doanh	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đào Thị Thương		1,2,3					
1046	ĐH10BĐS1	Marketinh căn bản	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Tùng Lâm		4,5					
1047	ĐH10BĐS1	Quản trị Kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Thu Hường				4,5			
1048	ĐH10BĐS1	Chính sách đất đai	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Thị Then					1,2,3		
1049	ĐH10BĐS1	Quản lý tài nguyên môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Mai Hương Lam					4,5		
1050	ĐH10BĐS2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Hoàng Diệu Thảo				6,7,8			
1051	ĐH10BĐS2	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Trần Xuân Hào Trần Thị Ngọc Lam	6,7,8						
1052	ĐH10BĐS2	Kinh tế bất động sản	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Thị Oanh	9,10						
1053	ĐH10BĐS2	Dự báo kinh tế và kinh doanh	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đào Thị Thương		6,7,8					
1054	ĐH10BĐS2	Marketinh căn bản	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Tùng Lâm		9,10					
1055	ĐH10BĐS2	Quản trị Kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Thu Hường				9,10			
1056	ĐH10BĐS2	Chính sách đất đai	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thị Thu Hoài					6,7,8		
1057	ĐH10BĐS2	Quản lý tài nguyên môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Thị Thu Trang					9,10		
1058	ĐH10BĐS3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Hoàng Thu Nga					9,10		
1059	ĐH10BĐS3	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đinh Thị Hoài Ly		6,7,8					
1060	ĐH10BĐS3	Kinh tế bất động sản	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thu Hương	9,10						
1061	ĐH10BĐS3	Dự báo kinh tế và kinh doanh	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Thu Hường	6,7,8						

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1062	ĐH10BĐS3	Marketinh căn bản	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Trần Thị Thu Trang					6,7,8		
1063	ĐH10BĐS3	Quản trị Kinh doanh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Thu Hường			9,10				
1064	ĐH10BĐS3	Chính sách đất đai	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Thị Thu Hoài			6,7,8				
1065	ĐH10BĐS3	Quản lý tài nguyên môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Nương		9,10					
1066	ĐH10M1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Hoàng Diệu Thảo					6,7,8		
1067	ĐH10M1	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Minh Hằng		9,10					
1068	ĐH10M1	Toán cao cấp 2	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Huyền			9,10				
1069	ĐH10M1	Auto CAD trong kỹ thuật môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Bình Minh		6,7,8					
1070	ĐH10M1	Sinh thái học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Bích Ngọc	9,10						
1071	ĐH10M1	Quá trình và thiết bị chuyển khối	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Thanh Thủy	6,7,8						
1072	ĐH10M1	Các phương pháp xử lý và phân tích mẫu môi trường	4	LT	40	14	02/08 - 07/11/2021	Trịnh Thị Thủy Phạm Bá Việt Anh			6,7,8				
1073	ĐH10M2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Thị Hòa					1,2,3		
1074	ĐH10M2	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Hoa		4,5					
1075	ĐH10M2	Toán cao cấp 2	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đặng Thị Ngoan			4,5				
1076	ĐH10M2	Auto CAD trong kỹ thuật môi trường	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Lương Thanh Tâm		1,2,3					
1077	ĐH10M2	Sinh thái học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Mai Hương Lam	4,5						
1078	ĐH10M2	Quá trình và thiết bị chuyển khối	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Thanh Thủy	1,2,3						

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1079	ĐH10M2	Các phương pháp xử lý và phân tích mẫu môi trường	4	LT	40	14	02/08 - 07/11/2021	Mai Văn TiếnLê Thu Thủy			1,2,3				
1080	ĐH10QM1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Thị Thanh Thủy					1,2,3		
1081	ĐH10QM1	Cơ sở địa lý tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Kiều Thị Hòa			4,5				
1082	ĐH10QM1	Kỹ năng mềm	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Đức Toàn						1,2,3	
1083	ĐH10QM1	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Thị Hồng Quế					4,5		
1084	ĐH10QM1	Cơ sở quản lý tài nguyên	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Thị Thu Trang						4,5	
1085	ĐH10QM1	Độc học môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thành Trung	4,5						
1086	ĐH10QM1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Đức Dương	1,2,3						
1087	ĐH10QM1	Đa dạng sinh học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Hoàng Ngọc Khắc		4,5					
1088	ĐH10QM1	Quan trắc và phân tích môi trường	3	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Thu Thủy Đỗ Thị Hiền		1,2,3					
1089	ĐH10QM2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Thị Thanh Thủy					6,7,8		
1090	ĐH10QM2	Cơ sở địa lý tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Linh Giang			7,8				
1091	ĐH10QM2	Kỹ năng mềm	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Bùi Thị Thu Trang				1,2,3			
1092	ĐH10QM2	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đoàn Vân Kiều					9,10		
1093	ĐH10QM2	Cơ sở quản lý tài nguyên	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Thị Nương						9,10	
1094	ĐH10QM2	Độc học môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị HiềnLưu Văn Huyền	9,10						
1095	ĐH10QM2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đỗ Diệu Linh	6,7,8						

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1096	ĐH10QM2	Đa dạng sinh học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Hồng Tính		9,10					
1097	ĐH10QM2	Quan trắc và phân tích môi trường	3	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Phạm Phương Thảo Nguyễn Thành Trung		6,7,8					
1098	ĐH10QM3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Ngân					4,5		
1099	ĐH10QM3	Cơ sở địa lý tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Hà Linh				9,10			
1100	ĐH10QM3	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Hoàng Thị Huê						4,5	
1101	ĐH10QM3	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Phạm Thị Hồng Quế					1,2,3		
1102	ĐH10QM3	Cơ sở quản lý tài nguyên	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Bùi Thị Nương			1,2,3				
1103	ĐH10QM3	Độc học môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trịnh Kim Yến			4,5				
1104	ĐH10QM3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đặng Thị Hiền						1,2,3	
1105	ĐH10QM3	Đa dạng sinh học	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Hồng Tính				4,5			
1106	ĐH10QM3	Quan trắc và phân tích môi trường	3	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Bùi Thị ThưTrịnh Kim Yến				1,2,3			
1107	ĐH10ĐA	Pháp luật đại cương	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Tống Thị Huyền Trang			9,10				
1108	ĐH10ĐA	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Kim Oanh				9,10			
1109	ĐH10ĐA	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Minh Hằng	9,10						
1110	ĐH10ĐA	Kỹ năng nghiên cứu về đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Thanh Huyền Trịnh Thị Thủy	6,7,8						
1111	ĐH10ĐA	Hóa học phân tích	2	LT	20	7	02/08 - 19/09/2021	Bùi Thị Thư Phạm Phương Thảo		6,7,8					
1112	ĐH10ĐA	Nhập môn công nghệ thực phẩm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Thanh Huyền Nguyễn Phương Mai					9,10		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1113	ĐH10ĐA	Hóa sinh học thực phẩm	3	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Phương Mai			6,7,8				
1114	ĐH10ĐA	Vi sinh vật học thực phẩm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thanh Huyền Nguyễn Phương Mai		9,10					
1115	ĐH10ĐA	Các phương pháp xử lý mẫu phân tích thực phẩm	3	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Mai Văn Tiến Lê Thu Thủy					6,7,8		
1116	ĐH10NA1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đinh Thị Như Trang				1,2,3			
1117	ĐH10NA1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Hoàng Thu Nga					1,2,3		
1118	ĐH10NA1	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thị Hường					4,5		
1119	ĐH10NA1	Tiếng Trung 3	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Vũ Thị Minh Huyền	9,10				9,10		
1120	ĐH10NA1 Nhóm 1	Đọc - Viết 3	4	LT	60	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Oanh		2,3,4,5					
1121	ĐH10NA1 Nhóm 2	Đọc - Viết 3	4	LT	60	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Thị Thùy Linh		2,3,4,5					
1122	ĐH10NA1 Nhóm 1	Nghe - Nói 3	4	LT	60	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Mai Quyên			1,2,3,4				
1123	ĐH10NA1 Nhóm 2	Nghe - Nói 3	4	LT	60	15	02/08 - 14/11/2021	Ngô Thị Hà			2,3,4,5				
1124	ĐH10NA2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Thị Thanh Thủy				6,7,8			
1125	ĐH10NA2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Thị Hòa					6,7,8		
1126	ĐH10NA2	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thị Hường					9,10		
1127	ĐH10NA2	Tiếng Trung 3	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Minh Huyền	6,7,8						
1128	ĐH10NA2 Nhóm 1	Đọc - Viết 3	4	LT	60	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Thị Thùy Linh		6,7,8,9					
1129	ĐH10NA2 Nhóm 2	Đọc - Viết 3	4	LT	60	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Oanh		6,7,8,9					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1130	ĐH10NA2 Nhóm 1	Nghe - Nói 3	4	LT	60	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Mai Quyên			6,7,8,9				
1131	ĐH10NA2 Nhóm 2	Nghe - Nói 3	4	LT	60	15	02/08 - 14/11/2021	Ngô Thị Hà			6,7,8,9				
1132	ĐH10NA3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đỗ Thị Ngân		6,7,8					
1133	ĐH10NA3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Đình Tuấn Lê		9,10					
1134	ĐH10NA3	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Ngọc Ánh			9,10				
1135	ĐH10NA3	Tiếng Trung 3	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Thị Hoà	1,2,3						
1136	ĐH10NA3 Nhóm 1	Đọc - Viết 3	4	LT	60	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thị Thùy Linh				6,7,8,9			
1137	ĐH10NA3 Nhóm 2	Đọc - Viết 3	4	LT	60	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Thị Oanh				6,7,8,9			
1138	ĐH10NA3 Nhóm 1	Nghe - Nói 3	4	LT	60	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Mai Quyên					6,7,8,9		
1139	ĐH10NA3 Nhóm 2	Nghe - Nói 3	4	LT	60	15	02/08 - 21/11/2021	Ngô Thị Hà					6,7,8,9		
1140	ĐH10C1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Mạc Dung	4,5						
1141	ĐH10C1	Tiếng anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Hoàng Trường Giang			4,5				
1142	ĐH10C1	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Ngọc Linh		4,5					
1143	ĐH10C1	Kỹ năng mềm	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Thị Thúy Hằng			1,2,3				
1144	ĐH10C1	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Phí Thị Hải Yến		1,2,3					
1145	ĐH10C1	Kiến trúc máy tính	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thị Hương					1,2,3		
1146	ĐH10C1	Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Hồng Loan					4,5		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1147	ĐH10C1	Kỹ thuật vi xử lý	2	LT	27	14	02/08 - 07/11/2021	Trần Cảnh Dương	2,3						
1148	ĐH10C2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Hòa	4,5						
1149	ĐH10C2	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thị Thúy Hằng			4,5				
1150	ĐH10C2	Tiếng anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đoàn Vân Kiều					1,2,3		
1151	ĐH10C2	Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Thu Nga				4,5			
1152	ĐH10C2	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Lan Anh		3,4,5					
1153	ĐH10C2	Kiến trúc máy tính	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Đức An	1,2,3						
1154	ĐH10C2	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Mai Ngọc Diệu					4,5		
1155	ĐH10C2	Kỹ thuật vi xử lý	2	LT	27	14	02/08 - 14/11/2021	Trần Cảnh Dương				2,3			
1156	ĐH10C3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Vũ Thị Hòa				4,5			
1157	ĐH10C3	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đinh Thị Hương						4,5	
1158	ĐH10C3	Tiếng anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Thu Hằng		1,2,3					
1159	ĐH10C3	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Tài Hoa	2,3						
1160	ĐH10C3	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thùy Dung						1,2,3	
1161	ĐH10C3	Kiến trúc máy tính	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Đức An				1,2,3			
1162	ĐH10C3	Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Thu Nga		4,5					
1163	ĐH10C3	Kỹ thuật vi xử lý	2	LT	27	14	02/08 - 07/11/2021	Trần Cảnh Dương	4,5						

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1164	ĐH10C4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Hoàng Diệu Thảo					9,10		
1165	ĐH10C4	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Mạnh Tuân				4,5			
1166	ĐH10C4	Tiếng anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Thu Hằng			6,7,8				
1167	ĐH10C4	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Ngọc Linh				9,10			
1168	ĐH10C4	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phí Thị Hải Yến					6,7,8		
1169	ĐH10C4	Kiến trúc máy tính	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Hiền	6,7,8						
1170	ĐH10C4	Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đỗ Thị Thu Nga	9,10						
1171	ĐH10C4	Kỹ thuật vi xử lý	2	LT	27	14	02/08 - 07/11/2021	Trần Cảnh Dương			9,10				
1172	ĐH10C5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Hoàng Thị Ngọc Minh		1,2,3					
1173	ĐH10C5	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Thị Trang				4,5			
1174	ĐH10C5	Tiếng anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đặng Đức Chính Trần Vũ Anh	1,2,3						
1175	ĐH10C5	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Tài Hoa	4,5						
1176	ĐH10C5	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thùy Dung				1,2,3			
1177	ĐH10C5	Kiến trúc máy tính	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Hiền			1,2,3				
1178	ĐH10C5	Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Hồng Loan			4,5				
1179	ĐH10C5	Kỹ thuật vi xử lý	2	LT	27	14	02/08 - 07/11/2021	Trần Cảnh Dương		4,5					
1180	ĐH10C6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Đình Tuấn Lê		6,7,8					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1181	ĐH10C6	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Chấn Nam				9,10			
1182	ĐH10C6	Tiếng anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đào Thị Thùy Linh					6,7,8		
1183	ĐH10C6	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Mai Ngọc Diệu					9,10		
1184	ĐH10C6	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Lan Anh				6,7,8			
1185	ĐH10C6	Kiến trúc máy tính	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Thị Hương			6,7,8				
1186	ĐH10C6	Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đặng Thị Khánh Linh			9,10				
1187	ĐH10C6	Kỹ thuật vi xử lý	2	LT	27	14	02/08 - 07/11/2021	Trần Cảnh Dương		9,10					
1188	ĐH10C7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Đình Tuấn Lê		1,2,3					
1189	ĐH10C7	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Bá Hiếu		4,5					
1190	ĐH10C7	Tiếng anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Mỹ Linh					6,7,8		
1191	ĐH10C7	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Thị Huyền					9,10		
1192	ĐH10C7	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Thị Thùy	6,7,8						
1193	ĐH10C7	Kiến trúc máy tính	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thị Hương				6,7,8			
1194	ĐH10C7	Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trịnh Thị Lý				9,10			
1195	ĐH10C7	Kỹ thuật vi xử lý	2	LT	27	14	02/08 - 07/11/2021	Trần Thị Hương	9,10						
1196	ĐH10C8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Hoàng Diệu Thảo				9,10			
1197	ĐH10C8	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Thị Nha Trang					4,5		

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1198	ĐH10C8	Tiếng anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thị Hoa				6,7,8			
1199	ĐH10C8	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Tài Hoa	9,10						
1200	ĐH10C8	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Phí Thị Hải Yến					1,2,3		
1201	ĐH10C8	Kiến trúc máy tính	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Trần Thị Hương		6,7,8					
1202	ĐH10C8	Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Trịnh Thị Lý		9,10					
1203	ĐH10C8	Kỹ thuật vi xử lý	2	LT	27	14	02/08 - 07/11/2021	Trần Thị Hương	7,8						
1204	ĐH10C9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Hoàng Thu Nga					4,5		
1205	ĐH10C9	Kỹ năng mềm	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Bùi Thị Nha Trang					1,2,3		
1206	ĐH10C9	Tiếng anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Phạm Thị Hồng Quế			1,2,3				
1207	ĐH10C9	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Huyền		4,5					
1208	ĐH10C9	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Lan Anh				3,4,5			
1209	ĐH10C9	Kiến trúc máy tính	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Đào Thị Phương Anh		1,2,3					
1210	ĐH10C9	Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Hồng Loan	4,5						
1211	ĐH10C9	Kỹ thuật vi xử lý	2	LT	27	14	02/08 - 07/11/2021	Trần Cảnh Dương			4,5				
1212	ĐH10C10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Hoàng Diệu Thảo	9,10						
1213	ĐH10C10	Tiếng anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Hoàng Trường Giang			9,10				
1214	ĐH10C10	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Mai Ngọc Diệu		9,10					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1215	ĐH10C10	Kỹ năng mềm	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thị Ánh Tuyết			6,7,8				
1216	ĐH10C10	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Lan Anh		6,7,8					
1217	ĐH10C10	Kiến trúc máy tính	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thị Hương					6,7,8		
1218	ĐH10C10	Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trịnh Thị Lý					9,10		
1219	ĐH10C10	Kỹ thuật vi xử lý	2	LT	27	14	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Đức An				4,5			
1220	ĐH10C11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Vũ Thị Mạc Dung	9,10						
1221	ĐH10C11	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Ánh Tuyết			9,10				
1222	ĐH10C11	Tiếng anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Lê Minh Hằng	6,7,8						
1223	ĐH10C11	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Ngọc Linh				7,8			
1224	ĐH10C11	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thùy Dung			6,7,8				
1225	ĐH10C11	Kiến trúc máy tính	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Đào Thị Phương Anh					6,7,8		
1226	ĐH10C11	Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Đỗ Thị Thu Nga					9,10		
1227	ĐH10C11	Kỹ thuật vi xử lý	2	LT	27	14	02/08 - 14/11/2021	Trần Cảnh Dương				9,10			
1228	ĐH10TĐ+KĐ+QB+K+BK	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Vũ Thị Hòa	1,2,3						
1229	ĐH10TĐ+K+TNN+QB+BK	Tiếng Anh 3	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Minh Hằng	4,5						
1230	ĐH10TĐ	Trắc địa cơ sở	4	LT	60	15	02/08 - 14/11/2021	Ninh Thị Kim Anh Phạm Thị Thu Hương		6,7,8,9					
1231	ĐH10TĐ	Trắc địa cao cấp đại cương	4	LT	56	14	02/08 - 07/11/2021	Ngô Thị Mến Thương			6,7,8,9				

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1232	ĐH10TĐ	Trắc địa cao cấp đại cương	4	TH	8	2	29/11 - 12/12/2021	Ngô Thị Mến Thương			2,3,4,5				
1233	ĐH10TĐ+ LĐH9TĐ	Xử lý số liệu trắc địa	4	LT	60	15	02/08 - 21/11/2021	Ninh Thị Kim Anh Trần Thị Thu Trang					6,7,8,9		
1234	ĐH10TĐ	Định vị vệ tinh	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Cao Minh Thủy				6,7,8			
1235	ĐH10KS	Tiếng Anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Đinh Thị Hoài Ly		6,7,8					Ghép ĐH10BĐS3
1236	ĐH10KS+ĐH9 KS+ĐH9TĐ	Pháp luật đại cương	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Tống Thị Huyền Trang					6,7,8		
1237	ĐH10KS	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Mai Ngọc Diệu		9,10					Ghép ĐH10C10
1238	ĐH10KS	Trắc địa cơ sở	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Xuân Thủy				6,7,8			Ghép ĐH9KS
1239	ĐH10TNN	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Xuân Tú					4,5		Ghép ĐH9QM1
1240	ĐH10TNN	Tài nguyên nước mặt đại cương	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Bích Ngọc			4,5				
1241	ĐH10TNN	Thủy lực học	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Lê Thị Thường			1,2,3				
1242	ĐH10TNN	Hóa học trong Tài nguyên nước	3	LT	36	12	02/08 - 31/10/2021	Phùng Thị Linh				1,2,3			
1243	ĐH10TNN	Tài nguyên nước dưới đất đại cương	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Phạm Quý Nhân				4,5			
1244	ĐH10TNN	Dữ liệu không gian Tài nguyên nước	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Việt Hùng					1,2,3		
1245	ĐH10TNN	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Ánh Tuyết			9,10				Ghép ĐH10C11
1246	ĐH10QB	Hóa học biển	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Đắc Thuyết Nguyễn Thị Hương Liên			4,5				
1247	ĐH10QB	Cơ sở tài nguyên và môi trường biển	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Bùi Đắc Thuyết Nguyễn Thị Lan			1,2,3				
1248	ĐH10QB	Khí tượng thủy văn biển đại cương	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Văn Thiện Nguyễn Hồng Lân				4,5			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1249	ĐH10QB	Năng lượng tái tạo biển	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Hồng Lân Vũ Văn Lân	9,10						Ghép ĐH9QB
1250	ĐH10QB	Khí hậu Việt Nam và biến đổi khí hậu	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Đình Linh				1,2,3			
1251	ĐH10SH	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Đinh Thị Như Trang				1,2,3			Ghép ĐH10NA1
1252	ĐH10SH	Tin học đại cương	2	LT	21	7	02/08 - 19/09/2021	Nguyễn Thị Hiền	1,2,3						Ghép ĐH8K
1253	ĐH10SH	Hóa sinh	3	LT	36	12	02/08 - 24/10/2021	Trịnh Thị Thắm Phạm Bá Việt Anh			6,7,8				
1254	ĐH10SH	Quá trình và thiết bị Sinh học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Đoàn Thị Oanh			9,10				
1255	ĐH10SH	Lượng giá dịch vụ hệ sinh thái	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Bùi Thị Nương					9,10		
1256	ĐH10SH	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Huyền		4,5					Ghép ĐH10C9
1257	ĐH10SH	An toàn sinh học	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Thị Thu Nhạn					6,7,8		
1258	ĐH10K	Cơ học chất lỏng	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Phùng Thị Hồng Vân					9,10		
1259	ĐH10K	Xác suất thống kê	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Nguyễn Ngọc Linh				7,8			Ghép ĐH10C11
1260	ĐH10K	Khí tượng động lực 1	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Bình Phong			9,10				
1261	ĐH10K	Khí tượng cơ sở 2	3	LT	45	15	02/08 - 14/11/2021	Chu Thị Thu Hường			6,7,8				
1262	ĐH10K	Thủy văn đại cương	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Phạm Văn Tuấn					6,7,8		
1263	ĐH10BK	Bản đồ học	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Phạm Thị Thu Hương			8,9				Ghép ĐH9BK
1264	ĐH10BK	Thủy văn đại cương	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Phạm Văn Tuấn					6,7,8		Ghép ĐH10K
1265	ĐH10BK	Các quy luật địa lý chung của Trái đất	2	LT	30	15	02/08 - 21/11/2021	Trần Thị Mai Phương				9,10			Ghép ĐH9BK

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần						Ghi chú
									Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bẩy	
1266	ĐH10BK	Phương pháp nghiên cứu sinh thái môi trường	2	LT	30	15	02/08 - 14/11/2021	Nguyễn Thị Hoài Thương			6,7				Ghép ĐH9BK
1267	ĐH10BK	Khí tượng động lực	3	LT	45	15	02/08 - 21/11/2021	Lê Văn Thiện				6,7,8			Ghép ĐH9BK
1268	ĐH10T	Khí hậu Việt Nam và Biến đổi khí hậu	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Trần Đình Linh	1,2,3						Ghép ĐH9T
1269	ĐH10T	Tiếng anh 3	2	LT	30	10	02/08 - 10/10/2021	Nguyễn Thùy Linh			1,2,3				Ghép ĐH10QTKS1
1270	ĐH10T	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Vũ Thị Hòa					1,2,3		Ghép ĐH10M2
1271	ĐH10T	Thủy văn đại cương	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Phạm Văn Tuấn			4,5	4,5			
1272	ĐH10T	Thủy lực sông ngòi	3	LT	45	10	02/08 - 10/10/2021	Trương Vân Anh		1,2,3			4,5		
1273	ĐH10T	Hóa học nước	2	LT	30	10	02/08 - 17/10/2021	Nguyễn Tiến Quang				1,2,3			Ghép ĐH9T
1274	ĐH10T	Trắc địa	3	LT	45	12	02/08 - 24/10/2021	Nguyễn Xuân Bắc	4,5	4,5					Ghép ĐH9T

Nơi nhận:
- Chủ tịch HĐ Trường (để b/c);
- BGH (để biết);
- Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường;
- Ban TT&TVTS;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.VH (2)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Danh Tuyên